

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯƠNG NAM B

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
NĂM HỌC 2022-2023

QUẢNG NINH - NĂM 2023

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯƠNG NAM B

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH - CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ	Chữ Ký
1	Lê Thị Tuyết	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Bùi Thị Hạnh	Tổ phó tổ 1,2,3	Thư ký Hội đồng	
4	Tăng Thị Hồng Luyện	Tổ trưởng tổ 4,5	Ủy viên Hội đồng	
5	Đinh Thị Thơm	Tổ trưởng tổ 1,2,3	Ủy viên Hội đồng	
6	Trịnh Thị Hải Thu	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
7	Vũ Thị Thúy	CBTBT	Ủy viên Hội đồng	
8	Cao Hồng Quý	Tổ phó tổ 4,5	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Giáo viên - TPT	Ủy viên Hội đồng	
10	Phí Thị Thu Huyền	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Tên danh mục	Tên danh mục viết tắt
1	An toàn giao Thông	ATGT
2	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	CB, GV, NV
3	Cha mẹ học sinh	CMHS
4	Chiến sỹ thi đua	CSTĐ
5	Đổi mới sinh hoạt chuyên môn	ĐMSHCM
6	Giáo dục Đào tạo	GDDT
7	Giáo dục an ninh quốc phòng	GDANQP
8	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	TNCSHCM
9	Thiếu niên tiên phong	TNTP
10	Tiếng Việt 1- Công nghệ giáo dục	TV1-CGD
11	Ủy ban nhân dân	UBND
12	Ứng dụng công nghệ thông tin	UDCNTT
13	Vệ sinh an toàn thực phẩm	VSATTP

**BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG**

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x

Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt mức: 3

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 2, Điều 22		x	
Khoản 3, Điều 22		x	
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22		x	
Khoản 6, Điều 22		x	

Kết quả: Không đạt mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 3

PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Phương Nam B

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT Uông Bí.

Tỉnh	Quảng Ninh	Họ và tên hiệu trưởng	Lê Thị Tuyết
Thành phố	Uông Bí	Điện thoại	0386981688
Phường	Phương Nam	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 2 (năm 2021)	Website	Tên miền: http://uongbi.quangninh.edu.vn Mã đơn vị: 22196415
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1995	Số điểm trường	0
Công lập	X	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2022 - 2023				
Khối lớp 1	2				
Khối lớp 2	3				
Khối lớp 3	2				
Khối lớp 4	3				
Khối lớp 5	3				
Cộng	13				

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học				
		2022- 2023				
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	21				
1	Phòng học	13				
a	Phòng kiên cố	13				
b	Phòng bán kiên cố	0				
2	Phòng học bộ môn	3				
a	Phòng kiên cố	3				
b	Phòng bán kiên cố	0				
3	Khối phòng hỗ trợ học tập	5				
II	Khối phòng hành chính - quản trị (Kiên cố)	7				
III	Khối phụ trợ học tập	5				
a	Phòng kiên cố	5				
b	Phòng Tạm	0				
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	0				
	Cộng	33				

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

3.1. Số liệu tại thời điểm tự đánh giá (theo luật giáo dục 2019):

CB, GV, NV	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01			01		
Phó hiệu trưởng	01	01			01		
Giáo viên	21	21		03	18		
Nhân viên	02	02			02		
Cộng	25	25			25		

3.2. Số liệu của năm 2022-2023

CB, GV, NV	Năm học				
	2022-2023				
Tổng số giáo viên	21				
Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,6				
Tỷ lệ giáo viên/học sinh					
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tuyên dương	3				
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	Không tc				

4. Học sinh

4.1 Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học				
		2022-2023				
1	Tổng số học sinh	539				
	- Nữ	273				
	- Dân tộc	2				
	- Khối lớp 1	84				
	- Khối lớp 2	105				

	- Khối lớp 3	98				
	- Khối lớp 4	125				
	- Khối lớp 5	127				
2	Tổng số tuyển mới	84				
3	Học 2 buổi/ngày	539				
4	Bán trú	210				
5	Nội trú	0				
6	Bình quân số học sinh/lớp học	39				
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	84 (100%)				
	- Nữ	47				
	- Dân tộc	1				
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/Tỉnh		Không tổ chức			
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia					
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	17				
	- Nữ	8				
	- Dân tộc	0				
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt					
12	Các số liệu khác (HS khuyết tật)	7				

4.2. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học				
	2022-2023				
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%				
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	539/539 = 100%				
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%				
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%				

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường tiểu học Phương Nam B tiền thân là Trường liên cấp 1- 2 Phương Nam, thuộc xã Phương Nam (nay là phường Phương Nam) thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh. Đến ngày 10 tháng 8 năm 1995 trường được tách ra và mang tên là Trường Tiểu học Phương Nam B (gồm 2 cơ sở Bạch Đằng và Hồng Hà). Đến 15 tháng 8 năm 2014 UBND Thành phố ra quyết định tách cơ sở Hồng Hà thành trường tiểu học Phương Nam C.

Trải qua 28 năm liên tục phấn đấu từ những ngày đầu trường mới thành lập còn gặp nhiều khó khăn nhưng được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, cùng với sự cố gắng nỗ lực của tập thể CB,GV,NV nhà trường đã phấn đấu không ngừng đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục đến nay Trường Tiểu học Phương Nam B đã vững mạnh hơn về mọi mặt được Đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, phụ huynh học sinh quan tâm, tin tưởng. Tháng 8 năm 2021, nhà trường được công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 (theo Quyết định số 1283/QĐ-SGDĐT ngày 25/8/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh) và trường đạt Chuẩn Quốc gia Mức độ 2 (theo Quyết định số 1279/QĐ- SGDĐT ngày 25/8/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh).

Năm học 2022-2023, trường có 13 lớp với 539 học sinh; 25 CB,GV,NV. Gồm 02 cán bộ quản lý, 21 giáo viên, 02 nhân viên. Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Thông tư số 28/TT/-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học. Các tổ chức, đoàn thể hoạt động, thực hiện dưới sự lãnh đạo toàn diện của chi bộ Đảng nhà trường.

** Chi bộ Đảng*

Trường có Chi bộ Đảng gồm 14 đồng chí. Hàng năm, Chi bộ đều đạt chỉ tiêu phát triển đảng viên, 05 năm liền đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt. Chi bộ nhà trường lãnh đạo theo đúng quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

** Công đoàn*

Công đoàn nhà trường có 25 đoàn viên công đoàn là CB,GV, NV của nhà trường. Công đoàn luôn phối hợp với chuyên môn tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường cũng như của công đoàn. Công đoàn luôn hoạt động có hiệu quả theo

chức năng nhiệm vụ của mình. Thường xuyên quan tâm chăm lo, động viên giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Luôn quan tâm đến tâm tư nguyện vọng, hoàn cảnh của cán bộ, giáo viên, xây dựng được khối đoàn kết cao trong nhà trường. Hàng năm, Công đoàn nhà trường đều đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh, hoàn thành tốt, được tặng Giấy khen của Liên đoàn Lao động Thành phố.

** Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*

Chi đoàn TNCSHCM có 14 đồng chí được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ Đoàn TNCSHCM. Chi đoàn thực hiện tốt kế hoạch hoạt động theo hướng dẫn của thành đoàn, tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động của trường, của địa phương là cánh tay phải đắc lực của Đảng.

** Liên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh*

Liên đội TNTP Hồ Chí Minh có 8 chi đội với 350 đội viên và 5 lớp nhi đồng với 189 em được tổ chức và hoạt động đúng theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Liên đội thực hiện tốt kế hoạch hoạt động theo hướng dẫn của Hội đồng Đội thành phố, tham gia đầy đủ các hoạt động, các cuộc thi do Hội đồng Đội phát động. Với những kết quả đáng kể trong công tác Đội, nhiều năm nay, Liên đội nhà trường liên tục đạt vững mạnh xuất sắc, được Thành đoàn Ung Bí, Tỉnh Đội khen.

Nhà trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Đánh giá theo Luật giáo dục năm 2019, nhà trường có $18/21 = 85,71\%$ tổng số giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, $3/21 = 14,29\%$ tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Hiện nay 03 đồng chí có trình độ cao đẳng đã đăng kí tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ đại học theo chuyên ngành giảng dạy theo lộ trình cuối năm 2023 hoàn thành.

Nhà trường có đủ cơ sở vật chất, thiết bị để tổ chức các hoạt động giáo dục. Diện tích nhà trường là 7643 m^2 , đạt bình quân $14,02 \text{ m}^2$ cho một học sinh, đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “ Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học” là tối thiểu 10 m^2 cho một học sinh. Trong đó diện tích sân chơi, bãi tập gồm 5119 m^2 chiếm $66,97\%$ diện tích mặt bằng của trường. Đảm bảo diện tích sân vườn không dưới 40% diện tích mặt bằng của trường theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khối phòng học, phòng học bộ môn và khối phòng hỗ trợ học tập có 19 phòng. Trong đó có 13 phòng học/13 lớp; 03 phòng bộ môn; 03 phòng hỗ trợ học tập. Các phòng đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. 100% các lớp có

bảng chống lóa và có điều hòa. Khối phòng hành chính - quản trị có đủ các phòng làm việc được xây kiên cố. Các phòng dạy học, phòng làm việc đều được có mạng Wifi đảm bảo cho việc kết nối truy cập Internet phục vụ giảng dạy và thực hiện công việc. Nhà trường có công và tường xây bảo vệ xung quanh kiên cố, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ cao. Khuôn viên nhà trường có nhiều khẩu hiệu giáo dục học sinh, có nhiều cây xanh bóng mát, bồn hoa đẹp, tạo môi trường học tập thân thiện với học sinh.

Nhà trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng, luôn giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trong năm 2022-2023, nhà trường đã hoàn thành tốt các kế hoạch, nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra. Nhà trường có 13 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, 3 giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Trong đó xếp loại viên chức xuất sắc đạt từ 8/24 đ/c = 33,3%; viên chức xếp loại tốt đạt 16/24 = 66,7%. Viên chức xếp loại hoàn thành nhiệm vụ 1/25 = 4%. 100% giáo viên được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên. Trong đó xếp mức tốt từ 16/21 = 77%; mức khá từ 5/21 = 23%. Các đồng chí cán bộ quản lý trong năm đều được đánh giá xếp loại Tốt về chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn Phó hiệu trưởng. Danh hiệu Lao động Tiên tiến đạt 96%; 04 viên chức đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 01 đồng chí được nhận giấy khen của SGD tỉnh Quảng Ninh. Có 03 đồng chí được nhận giấy khen của UBND thành phố.

Với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường hằng năm học. Năm học 2022-2023, nhà trường có học sinh đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ đến 100%; học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%; Học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỉ lệ 100%. Học sinh năng khiếu tham gia đầy đủ các cuộc giao lưu, ngoại khóa các cấp tổ chức. Năm học 2022-2023, học sinh nhà trường đạt “Hội thi kể chuyện theo sách”: Giải Khuyến khích; “Ngày Hội Tiếng Anh”: Giải Khuyến khích; “Họa mi vàng”: Giải A

Năm 2023, chi bộ nhà trường đạt danh hiệu chi bộ “Trong sạch vững mạnh” “Hoàn thành tốt”. Tập thể nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến,

2. Mục đích tự đánh giá.

Tự đánh giá để xem xét thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực, lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì nâng cao chất lượng giáo dục nhằm đạt tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn phát triển.

Tự đánh giá để giúp nhà trường giải trình với xã hội, với cơ quan chức năng có thẩm quyền, với cha mẹ học sinh về việc nhà trường đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường thực hiện theo 07 bước đã được quy định trong quy trình tự đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 như sau:

Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá

Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

Bước 4. Đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành các báo cáo tự đánh giá.

Khi thực hiện 07 bước trên nhà trường đều thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học. Hội đồng tự đánh giá thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các nhóm thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí, nhà trường đã tiến hành công tác tự đánh giá theo từng năm, bắt đầu từ năm tháng 9 năm 2021 Nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cho các nhóm công tác chuyên trách. Hội đồng tự đánh giá đã lập kế hoạch công tác cho cả giai đoạn và kế hoạch chi tiết cho từng năm học, thể hiện rõ thời gian cần được tiến hành để đánh giá chất lượng từng mặt giáo dục của nhà trường. Công việc dự kiến các thông tin, minh chứng cần thu thập, cần xử lý cho từng tiêu chí được phân công một cách khoa học, cụ thể. Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động sự tham gia của toàn thể đội ngũ CB, GV, NV và Ban đại diện CMHS, sự giúp đỡ của Phòng GDĐT thành phố Uông Bí, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể của phường Phương Nam và sự tham gia của lực lượng xã hội có liên quan. Quá trình tự đánh giá là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua, tự hào với những thành quả đã đạt được để tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục những tồn tại. Tiếp tục thực hiện mục tiêu giáo dục, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mục tiêu giáo dục.

Các thành viên hội đồng tự đánh giá đã nhận thức đúng về mục đích, ý

nghĩa của công tác tự đánh giá và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các nhóm công tác sau khi hoàn thành việc thu thập, mã hóa các minh chứng đã viết phiếu đánh giá tiêu chí. Chủ tịch hội đồng tự đánh giá đã tiến hành viết báo cáo tự đánh giá. Báo cáo được trình bày đầy đủ nội hàm của từng tiêu chí, tiêu chuẩn. Mỗi chỉ số đều được mô tả chi tiết hiện trạng của nhà trường trong từng hoạt động. Trên cơ sở đó khái quát điểm mạnh, điểm yếu, đề ra kế hoạch, biện pháp tích cực, nhằm cải tiến chất lượng cho những năm học tiếp theo.

3.2. Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá.

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành việc đối chiếu những kết quả đã đạt được với những yêu cầu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học. Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, nhà trường đã xác định những mặt mạnh nổi bật và những mặt hạn chế. Từ đó, nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng nội dung hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Những điểm mạnh nổi bật: Trong nhiều năm qua, nhà trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng, nhiều năm liên luôn giữ vững và nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo. Phong trào thi đua dạy và học đạt được nhiều thành tích nổi bật của ngành GDĐT thành phố Uông Bí, được cha mẹ học sinh tin yêu và cấp trên ghi nhận. Tập thể nhà trường luôn đoàn kết nhất trí, phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, gương mẫu thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tập thể thực sự là tấm gương tiêu biểu, có uy tín đối với chính quyền, nhân dân phường và thành phố. Công tác xã hội hoá giáo dục được triển khai có kế hoạch, đúng quy định và đạt được hiệu quả cao. Trường học có đủ cơ sở vật chất tổ chức hoạt động giáo dục, trường học hạnh phúc thân thiện, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Những điểm yếu cơ bản: Lực lượng giáo viên tuổi đời không đồng đều, một số giáo viên tuổi cao hạn chế về trình độ ngoại ngữ, một số giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và công tác còn hạn chế. Nhà trường còn một số giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo, và trên chuẩn theo Luật giáo dục năm 2019 quy định, do chưa chủ động, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Sân trường chưa có nhiều cây bóng mát cho học sinh hoạt động tập thể, và chơi trong giờ giải lao, do tính chất đất chua, cây bóng mát phát triển chậm. Việc thực hiện tổ chức câu lạc bộ năng khiếu trong nhà trường trong thời gian ngắn, chưa xuyên suốt trong cả năm học nên việc phát hiện bồi dưỡng học sinh năng khiếu của giáo viên chưa thường xuyên, câu lạc bộ năng khiếu trong nhà trường hoạt động chưa hiệu quả cao.

Để hoàn thành tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường, đòi hỏi người quản lý nhà trường trước hết phải hiểu các văn bản chỉ đạo về kiểm định chất lượng giáo dục. Lãnh đạo nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, làm việc khoa học, dành nhiều thời gian công sức trí tuệ để chỉ đạo hướng dẫn giáo viên, nhân viên thực hiện đạt hiệu quả cao. Với tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, sự giúp đỡ của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, đến nay công tác tự đánh giá của nhà trường đã hoàn thành.

Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường tiểu học có ý nghĩa rất lớn với những quyết sách và con đường đi tiếp theo của nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của trường cũng như của ngành, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương; là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông, góp phần đưa vị thế nhà trường lên một tầm cao mới.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Nhà trường luôn xác định công tác tổ chức và quản lý trường học được thực hiện tốt là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục. Vì thế, nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển trong từng giai đoạn, trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học gồm: tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội TNTPHCM, Hội đồng trường, Hội CMHS, Hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng... Các tổ chức này hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Bộ GDĐT.

Lớp học, số học sinh của trường được tổ chức đảm bảo theo quy định trong Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường luôn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thực hiện quản lý các hoạt động của nhà trường ngày càng ổn định và đi vào nề nếp, chất lượng các mặt giáo dục ngày càng cao. Giáo viên, nhân viên trong trường đã thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý và giáo dục học sinh. Tất cả chế độ thông tin báo cáo của nhà trường luôn đảm bảo mối liên hệ công việc giữa nhà trường với các cấp, các ngành nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra. Bên cạnh đó, nhà trường hết sức coi trọng công tác bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, tạo mọi điều kiện để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ góp phần thực hiện thắng lợi công tác quản lý và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Mức 2: *Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3: *Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục (Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015). Bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực hiện có của nhà trường, đã xác định rõ được đặc điểm tình hình nhà trường về cả môi trường bên ngoài và môi trường bên trong với những thời cơ, thách thức và đánh giá được mặt mạnh, mặt yếu của giai đoạn trước để đề ra được phương hướng chiến lược, phương châm hành động cho giai đoạn kế tiếp. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, các hoạt động khuyến học khuyến tài, xây dựng gia đình học tập, xã hội học tập theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ phường Phương Nam nhiệm kỳ 2020-2025 [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03].

Bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường đã xây dựng mục tiêu cụ thể từng năm, đưa ra các giải pháp về đổi mới phương pháp, đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý, nâng cao chất lượng dạy học, phát triển đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất, huy động nguồn tài chính...và đề xuất tổ chức, thực hiện đã được phê duyệt của phòng GDĐT Uông Bí [H1-1.1-01].

Nhà trường niêm yết nội dung của bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển tại bảng tin để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh, cộng đồng biết và được đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường, tuy nhiên việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường còn chậm. [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-02]. Và được thể hiện trong nghị quyết hội đồng sư phạm; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Việc tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược luôn có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và

cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-06]. Hằng năm nhà trường rà soát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhằm bổ sung, điều chỉnh, đưa ra giải pháp thực hiện kịp thời, phù hợp với thực tế từng giai đoạn và đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, được phê duyệt của các cấp có thẩm quyền, nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của ngành của địa phương, được triển khai và thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện phương hướng chiến lược phát triển, nhà trường luôn rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời do đó các chỉ tiêu đề ra đều đạt kết quả tốt, góp phần hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Điểm yếu

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường nhưng đôi lúc chưa kịp thời theo đúng thời gian quy định. Nguyên nhân do giáo viên phụ trách chưa sát sao với công việc được giao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển nhà trường và đạt các mục tiêu đã đề ra theo lộ trình thời gian. Trong quá trình thực hiện, tiếp tục phát huy trí tuệ tập thể, tích cực trong công tác tham mưu với lãnh đạo các cấp để đảm bảo về đội ngũ, cơ sở vật chất,...đảm bảo các điều kiện thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

Cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục đổi mới, sáng tạo trong xây dựng kế hoạch, tổ chức, hướng dẫn thực hiện và giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Chú trọng thực hiện tốt công khai kế hoạch chiến lược phát triển trên trang thông tin điện tử nhà trường kịp thời, đúng quy định. Phân công 01 đồng chí phụ trách việc công khai các nội dung kế hoạch trang thông tin điện tử nhà trường, đồng thời cử đồng chí phó hiệu trưởng kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định.

b) *Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, và quyền hạn theo quy định.*

c) *Các hoạt động được định kì rà soát, đánh giá.*

Mức 2: *Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường được thành lập và hoạt động nghiêm túc theo đúng quy định tại Văn hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014, thông tư 41/2010/TT-BGDĐT; Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học, Hội đồng trường Tiểu học Phương Nam B Nhiệm kỳ 2020-2025 do bà Lê Thị Tuyết làm chủ tịch Hội đồng theo quyết định số 7944/QĐ - PGD&ĐT ngày 23/12/2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo [H2-1.2-01]. Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học. Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng, các thành viên của hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học [H2-1.2-02]. Nhà trường thành lập hội đồng tư vấn khi cần thiết để tư vấn giúp hiệu trưởng về công tác chăm sóc giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, chăm sóc kiến kinh nghiệm cấp trường,... . Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quyết định [H2-1.2-03].

Hội đồng thi đua khen thưởng để giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường và họp vào cuối học kì, cuối năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng tư vấn của nhà trường hoạt động hiệu quả đóng góp thành công các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường. Hoạt động của hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và hội đồng tư vấn định kì được rà soát, đánh giá hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.1-04].

Hội đồng trường hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Hội đồng trường họp thường kì ít nhất ba lần trong một năm. Các nội dung quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển, chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường trong từng năm học. Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản và giám sát các hoạt động của giáo dục; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các

hoạt động của nhà trường tương đối hiệu quả tuy nhiên công tác rà soát, đánh giá đôi khi chưa được triển khai thường xuyên nhằm đánh giá hiệu quả và triển khai các nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo. [H2-1.2-05]; [H2-1.2-06].

Hoạt động của hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng định kỳ rà soát, đánh giá để điều chỉnh phương hướng, kế hoạch phù hợp với thực tế của nhà trường và của địa phương tuy nhiên hoạt động của Hội đồng trường còn triển khai những nhiệm vụ mang tính chất thuộc nhiệm vụ của Hiệu trưởng. [H2-1.2-04]; [H2-1.2-05]; [H2-1.2-06].

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng đều góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường: Thông qua việc đã xác định phương hướng hoạt động, huy động, sử dụng các nguồn lực phù hợp với điều kiện thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, thường xuyên giám sát các hoạt động, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục; Hội đồng thi đua khen thưởng đã tham mưu cho ban giám hiệu về triển khai chủ trương chính sách, về công tác thi đua, về xây dựng tiêu chí đánh giá, các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua. Kết hợp với các đoàn thể phát động phong trào thi đua, bình xét, đề nghị danh sách khen thưởng...thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu, sáng tạo trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; tuy nhiên công tác giám sát của một số thành viên trong Hội đồng trường đôi khi chưa thực sự sát sao [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường: Thông qua việc đã xác định phương hướng hoạt động, huy động, sử dụng các nguồn lực phù hợp với điều kiện thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

3. Điểm yếu

Công tác rà soát, đánh giá đôi khi chưa được triển khai thường xuyên nhằm đánh giá hiệu quả và triển khai các nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo.

Hoạt động của Hội đồng trường còn triển khai những nhiệm vụ mang tính chất thuộc nhiệm vụ của Hiệu trưởng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò của các thành viên trong hội đồng trường. Chủ tịch hội đồng trường phân công cụ thể nhiệm vụ và tập huấn các kỹ năng làm việc cho các thành viên trong hội đồng trường để thực hiện hiệu quả việc giám sát các hoạt động giáo dục nhà trường. Định kì có kiểm tra đánh giá rà soát kết quả hoạt động của hội

đồng trường và hội đồng khác, của từng thành viên trong các hội đồng để có biện pháp điều chỉnh, thúc đẩy các thành viên làm việc đảm bảo tính khoa học và hiệu quả cao hơn.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo đúng quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1+ 2+ 3:

Nhà trường có tổ chức Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh, hoạt động trong nhà trường theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Hiện nay, Công đoàn nhà trường gồm 25 đoàn viên, Ban chấp hành công đoàn gồm 3 đồng chí được chuẩn y theo quyết định số 144/QĐ-LĐLĐ ngày 08/9/2017 của Liên đoàn Lao động thành phố Uông Bí, đồng chí Nguyễn Thị Thu Hà là Chủ tịch công đoàn nhà trường [H3-1-03-01].

Đoàn TNCSHCM giữ vai trò nòng cốt chính trị trong việc xây dựng tổ chức các hoạt động của nhà trường. Chi đoàn hiện nay có 14 đoàn viên Ban chấp hành gồm 3 đồng chí theo quyết định số 35/QĐ-ĐTNP ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ban chấp hành đoàn thanh niên Phương Nam do đồng chí Đinh Thị Thơm làm bí thư chi đoàn nhà trường. Chi hội khuyến học nhà trường có 25 hội viên Ban chấp hành gồm 3 đồng chí theo quyết định số 03/QĐ-HKH ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Hội khuyến học phường Phương Nam, đồng chí Lê Thị Tuyết là chi trưởng nhiệm kỳ 2020-2025 [H3-1.3- 02].

Liên đội 13 lớp nhi đồng được chia thành 13 Sao Nhi đồng. Đầu năm học, Liên đội tổ chức Đại hội Liên đội bầu ra một ban chỉ huy Liên đội. Ban chỉ huy Liên đội họp bầu các chức danh liên đội trưởng, liên đội phó, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban chỉ huy Liên đội, lựa chọn các thành viên có đủ khả năng vào đội cờ đỏ, đội danh dự... để tham gia các hoạt động đội và hoạt động của nhà trường. Liên đội của nhà trường hoạt động dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Đội thành phố Uông Bí, theo Điều lệ Đội TNTPHMC. Tổng phụ trách là cô giáo Nguyễn Thị Thanh Hoa có năng lực và nhiệt tình, chỉ đạo Liên đội hoạt động tốt. Liên đội nhà trường phụ trách công tác Sao Nhi đồng. Tổ chức Sao Nhi đồng của trường sinh hoạt theo đúng quy định của Điều lệ Sao Nhi đồng Đội TNTPHMC. Hằng tuần, hằng tháng, Liên đội và các Sao Nhi đồng trong nhà trường sinh hoạt định kỳ vào ngày sinh hoạt tập thể và các hoạt động lớn. Hằng năm, các hoạt động của Liên đội đều được rà soát, đánh giá nhằm thực hiện tốt các chuyên hiệu, kế hoạch của Liên đội và chỉ đạo của Hội đồng Đội thành phố Uông Bí. [H3-1.3-03].

Tổ chức Công đoàn nhà trường có cơ cấu tổ chức đúng quy định, thực hiện theo đúng quy định của Luật Công đoàn Việt Nam. Toàn trường gồm 25 đoàn viên Công đoàn được chia thành 3 tổ Công đoàn; Ban chấp hành Công đoàn gồm 03 đồng chí; Chủ tịch Công đoàn là đồng chí Nguyễn Thị Thu Hà – Phó hiệu trưởng với bề dày thành tích, kinh nghiệm, chỉ đạo tốt các hoạt động công đoàn. Dưới sự lãnh đạo của Liên đoàn Lao động thành phố Uông Bí và chi bộ Đảng nhà trường, công đoàn đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, thực hiện tốt nhiệm vụ liên hệ chặt chẽ và tôn trọng ý kiến với đoàn viên và người lao động. Cùng nhà trường phát động các phong trào thi đua và bảo vệ các quyền lợi của đoàn viên công đoàn, xây dựng mối đoàn kết nhất trí trong đội ngũ, thực hiện tốt quy chế dân chủ. Hằng năm, các hoạt động Công đoàn đều được rà soát, đánh giá. Các hoạt động của Công đoàn nhà trường có nền nếp tốt, công tác phối kết hợp với nhà trường phát động phong trào thi đua “*Dạy tốt- Học tốt*”, “*Giỏi việc nước - Đảm việc nhà*”... và các đợt thao giảng, hội giảng luôn đạt kết quả cao khích lệ phong trào thi đua “*Dạy tốt- học tốt*”. Chi đoàn xây dựng kế hoạch

hoạt động, thường xuyên phụ trách Liên Đội, phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các phong trào thi đua góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ năm học. Hằng năm, các hoạt động Chi đoàn đều được rà soát, đánh giá. Chi đoàn nhà trường luôn phát huy sức trẻ, làm nòng cốt, xung kích, đi đầu trong các hoạt động của nhà trường, phát huy tốt vai trò gương mẫu, đỡ đầu cho công tác đội trong nhà trường. Đoàn thanh niên là lực lượng trẻ, khỏe, luôn phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện tốt mọi phong trào đề ra. Tổ chức Công đoàn, đoàn TNCSHCM luôn chủ động xây dựng các chương trình hoạt động có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường tuy nhiên vẫn còn hoạt động dàn trải, chưa tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm.

Chi hội khuyến học nhà trường hoạt động và chấp hành theo đúng Điều lệ Hội khuyến học Việt Nam. Chi hội đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng năm học, làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài, làm tốt công tác phát triển hội viên, luôn tuyên truyền đến CB, GV, NV, phụ huynh học sinh để động viên phong trào khuyến học khuyến tài góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Sử dụng quỹ khuyến học đúng mục đích nhằm giúp đỡ học sinh chăm ngoan, hiếu học, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuyên dương, khen thưởng học sinh. **[H3-1.3-04]; [H1-1.1-02].**

Chi bộ Đảng nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Hiện nay, Chi bộ có 14 đảng viên, **ban chi ủy có 3 đồng chí được chuẩn y theo quyết định số 139/QĐ-ĐU ngày 22/01/2020 của Đảng ủy phường Phương Nam**, đồng chí Lê Thị Tuyết, hiệu trưởng được bầu giữ chức vụ Bí thư chi bộ **[H3-1.3-05]**. Ban chi ủy luôn chủ động lập kế hoạch, đề ra các nghị quyết để chỉ đạo lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị giáo dục trong nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật. Chi bộ nhà trường luôn duy trì lịch sinh hoạt định kỳ hàng tháng và lịch sinh hoạt chuyên đề theo kế hoạch đã xây dựng. Hằng năm, các động của chi bộ luôn được rà soát, đánh giá đúng theo quy định. **[H3-1.3- 06]**. Các đồng chí đảng viên luôn chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, gương mẫu trong mọi công việc. 100% đảng viên đều xếp loại đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong năm 2022, chi bộ nhà trường được đảng bộ phường Phương Nam đánh giá công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H3-1.3- 07]**.

Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Trong năm 2022, Công đoàn nhà trường được khen thưởng danh hiệu công đoàn cơ sở vững mạnh, hoàn thành tốt cấp thành phố. trong năm 2022 chi đoàn đạt xuất sắc trong phong trào Đoàn và Thanh thiếu nhi. **[H3-1.3-8]; [H1-1.1-02].**

2. Điểm mạnh:

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường được thành lập đầy đủ, hoạt động đúng quy định, đáp ứng tốt các yêu cầu chung của trường tiểu học trong giai đoạn hiện nay. Chi bộ đã đề ra chủ trương nhiệm vụ chính trị sát thực, cụ thể, phù hợp đúng đắn để lãnh đạo có hiệu quả các nhiệm vụ của đơn vị. Chi bộ nhiều năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoạt động hiệu quả vào các hoạt động của nhà trường, cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng dạy, học và sự phát triển toàn diện của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Tổ chức Công đoàn, đoàn Thanh niên CSHCM nhà trường vẫn còn hoạt động dàn trải, chưa tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng nhà trường đối với hoạt động của các tổ chức, đoàn thể.

Công đoàn, đoàn Thanh niên CSHCM nhà trường cần xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm gắn với những chỉ tiêu cụ thể cần đạt được.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường Tiểu học Phương Nam B có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo Khoản 1 Điều 20 và 21 của Điều lệ trường tiểu học: Trường có 01 hiệu trưởng do Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 5 tháng 4 năm 2016; có trình độ Đại học sư phạm, đã qua đào tạo quản lý giáo dục, trung cấp lý luận chính trị- hành chính trước khi được điều động công tác tại trường, đồng chí Lê Thị Tuyết hiệu trưởng nhiều năm liền đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; được cán bộ, giáo viên, nhân viên tín nhiệm cao; được phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Nội vụ thành phố Uông Bí đánh giá cao về công tác quản lý các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường, được Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt loại tốt. Đồng chí Nguyễn Thị Thu Hà được Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí điều động và bổ nhiệm theo quyết định số 3674/QĐ-UBND ngày 13/8/2014; trước khi được bổ nhiệm đồng chí là tổ trưởng chuyên môn tại trường Tiểu học Quang Trung, nhiều năm liền đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được nhận bằng khen của UBND Tỉnh; được cán bộ, giáo viên, nhân viên tín nhiệm cao; Được bổ nhiệm lại theo quyết định số: 6488/QĐ-UBND ngày 13/08/2019. Đồng chí phó hiệu trưởng có trình độ đại học sư phạm, trung cấp lý luận chính trị - hành chính, có năng lực chuyên môn điều hành các hoạt động do Hiệu trưởng phân công Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, thực hiện đúng quyền hạn và chức năng nhiệm vụ [H4-1.4-01].

Hàng năm, hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng theo quy định tại thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT về ban hành Điều lệ trường Tiểu học. Tổ chuyên môn bao gồm các giáo viên trực tiếp giảng dạy, viên chức làm công tác thư viện - thiết bị dạy học. Tổ văn phòng hiện tại 04 thành viên, gồm tổ trưởng là nhân viên kế toán và 03 thành viên, nhân viên bảo vệ và nhân viên vệ sinh nhân viên làm nhiệm vụ y tế trường học. Hàng năm, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được rà soát và kiện toàn. Mỗi tổ chuyên môn gồm 1 tổ trưởng và 1 tổ phó và các tổ viên. Các đồng chí tổ trưởng tổ phó chuyên môn và tổ trưởng tổ văn phòng đều có năng lực chuyên môn vững vàng, gương mẫu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiều năm liền đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp, được các giáo viên trong tổ, trong trường tín nhiệm [H4-1.4-02].

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT về ban hành Điều lệ trường Tiểu học. Đầu các năm học, căn cứ vào kế hoạch chuyên môn của nhà trường, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động xuyên suốt năm học cụ thể theo từng tuần, từng tháng nhằm thực hiện nội dung, chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo từng năm, được nhà trường phê duyệt [H4-1.4-03]. Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt định kỳ mỗi tháng 2 lần; kiểm tra hồ sơ, dự giờ, tư vấn, hướng dẫn hỗ trợ giáo viên, giáo viên được tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, tham gia hội thảo các chuyên đề do tổ chuyên môn, nhà trường, cụm trường và phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức, chỉ đạo. Các tổ chuyên môn có kế hoạch theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá việc thực hiện chuyên môn ở tất cả các lớp, đánh giá xếp loại các hoạt động giáo dục, trang trí lớp, vệ sinh, cảnh quan, quản lý và khai thác sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hiệu quả tuy nhiên nội dung sinh hoạt chuyên môn định kỳ của các tổ đôi khi chưa phong phú, sáng tạo. Chưa nhiều ý kiến đóng góp xây dựng của các giáo viên. Tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường, giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, như: Phần mềm quản lý thiết bị do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức; phần mềm kế toán, nghiệp vụ kế toán do phòng tài chính kế toán tổ chức; công tác y tế trường học, phòng chống tai nạn thương tích. Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 1 lần/tháng, thường xuyên kiểm tra các hoạt động của các bộ phận thuộc tổ quản lý như: Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, công tác lưu trữ hồ sơ, hoạt động của thư viện [H4-1.4-04]. Hằng năm, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện việc tổ chức kiểm kê nhận tài sản đầu năm và bàn giao cuối năm về nhà trường, có hồ sơ lưu trữ đầy đủ [H4-1.4-05]. Các tổ đăng ký thi đua ngay từ đầu năm học, tạo phong trào thi đua sôi nổi dạy tốt - học tốt và đạt kết quả [H4-1.4-06]. Tổ chuyên môn tham gia tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp theo quy định; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tham gia các cuộc họp bình xét đánh giá xếp loại cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong tổ vào cuối kì và cuối năm học. Việc bình xét thi đua đảm bảo công bằng, khách quan và có sự động viên, khuyến khích, kịp thời đề xuất khen thưởng giáo viên nhân viên trong tổ lên nhà trường [H4-1.4-07].

Mức 2 + 3

Trong năm học, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được 5 chuyên đề chuyên môn với quy mô Năm học 2022-2023 các tổ chuyên môn tiếp tục thực

hiện các chuyên đề như: Chuyên đề cấp thành phố: Chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học tài liệu giáo dục địa phương lớp 3 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chuyên đề cấp trường: 02 chuyên đề “Dạy học Toán lớp 3 theo chương trình GDPT 2018”; “Dạy Tiếng Việt lớp 5 nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất tiếp cận Chương trình GDPT 2018”. Chuyên đề cấp tổ: 02 chuyên đề cấp tổ “Dạy học Tiếng Anh lớp 3 theo chương trình GDPT 2018”; “Dạy học Mỹ Thuật 4 theo phương pháp Đan Mạch” để thống nhất phương pháp, hình thức, nội dung dạy học nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các tổ đã tổ chức thực hiện nhiều chuyên đề cấp tổ và chuyên đề cấp trường. Các tổ thực hiện chuyên đề đều chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, thảo luận báo cáo đánh giá rút kinh nghiệm sau khi thực hiện mỗi chuyên đề. Đội ngũ giáo viên trẻ mạnh dạn tự tin, tham gia giảng dạy. Phương pháp nội dung dạy học được thống nhất, phát huy sự sáng tạo của mỗi giáo viên trong giảng dạy, học sinh tham gia học tập tích cực, sôi nổi, tiếp thu bài tốt góp phần quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H4-1.4-08]; [H1-1.1-02].

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng thường xuyên được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên trong tổ cuối kỳ, hằng năm theo quy định, các tổ tham gia bình xét thi đua, đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên công bằng và khách quan. Việc quản lý chất lượng giáo dục học sinh trong tổ được thực hiện bằng nhiều hình thức như: Dự giờ thăm lớp, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, kiểm tra đánh giá chất lượng cuối năm. Kết quả ghi nhận thông qua hệ thống hồ sơ, sổ sách. Nhà trường thường xuyên kiểm tra kế hoạch và việc tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp nâng cao hiệu quả quản lý trong nhà trường [H4-1.4-09]; [H4-1.4-04].

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục: Sau mỗi đợt tổ chức chuyên đề chất lượng được cải tiến; 100% giáo viên thực hiện việc bồi dưỡng chuyên môn thông qua dự giờ và tham gia các buổi bồi dưỡng chuyên môn, 100% giáo viên xếp loại chuyên môn đạt yêu cầu trở lên. Năm học 2022-2023 tổ chuyên môn khối 1, 2, 3 đã thực hiện 01 tiết dạy tham gia chuyên đề cấp thành phố Chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học tài liệu giáo dục địa phương lớp 3 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các chuyên đề trên đều được phòng GDĐT đánh giá cao về tính ứng dụng và hiệu quả của chuyên đề trong việc góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của thành phố [H4-1.4-10].

2. Điểm mạnh

Trường có 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng theo đúng quy định. Cơ cấu tổ chức của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đủ, đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học, đáp ứng tốt các yêu cầu chung của trường tiểu học trong giai đoạn hiện nay.

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định đạt kết quả cao đóng góp việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Các tổ chuyên môn thực hiện nhiều chuyên đề đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Dưới sự chỉ đạo của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học tuy nhiên nội dung sinh hoạt chuyên môn định kỳ của các tổ đôi khi chưa phong phú, sáng tạo. Do chưa đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn. Một số giáo viên trẻ mới vào ngành nên chưa mạnh dạn chia sẻ ý kiến cá nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục thường xuyên dự họp tại các tổ, chỉ đạo các tổ hoạt động tích cực, vận dụng các phương pháp sáng tạo hiệu quả trong dạy học, các hoạt động nhà trường. Thường xuyên nâng cao ý thức tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng do cấp trên tổ chức. Tiếp tục thực hiện nhiều chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, nghiên cứu thảo luận cập nhật chương trình, nội dung sách giáo khoa chương trình phổ thông 2018. Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn tăng cường kiểm tra việc sử dụng sách thiết bị, tài liệu, tài sản, tài chính của các thành viên trong tổ để làm cơ sở đánh giá xếp loại viên chức, chuẩn nghề nghiệp hàng năm. Xây dựng kế hoạch kiểm kê tài sản, thiết bị nhà trường, thường xuyên kiểm tra rà soát các thiết bị để kịp thời sửa chữa, mua mới nâng cao chất lượng dạy học.

Thường xuyên giao ban giữa chuyên môn nhà trường với các tổ trưởng chuyên môn vào chiều thứ 6 hàng tuần. Thông qua các cuộc họp này, tổ trưởng báo cáo việc thực hiện chương trình và công việc trong tuần, đồng thời chuyên môn nhà trường sẽ triển khai các công việc tuần tới của nhà trường cho các tổ trưởng. Từ đó, tổ lên kế hoạch hoạt động từng tuần để chỉ đạo giáo viên thực hiện. Phân công các giáo viên cốt cán chia sẻ, giúp đỡ giáo viên mới tạo điều kiện cho giáo viên học tập lẫn nhau, không ngừng trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực sư phạm cho đội ngũ.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5. Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*
- c) Tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có 05 khối lớp học từ lớp 1 đến lớp 5 đảm bảo đủ khối lớp theo quy mô trường tiểu học. **[H5-1.5-01]**.

Trong mỗi lớp học, giáo viên chủ nhiệm đều thực hiện tốt công tác tổ chức lớp chia tổ, bầu các cán sự lớp. Đội ngũ cán bộ lớp do lớp bầu, cơ cấu đúng quy định, là cầu nối giữa giáo viên với học sinh. Mỗi lớp học có 01 lớp trưởng, 2 lớp phó và chia thành các tổ học sinh. Mỗi tổ có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó giúp giáo viên trong công tác quản lý, chủ nhiệm lớp. Đội ngũ cán bộ lớp là những em chăm ngoan, học giỏi, gương mẫu, có năng lực tổ chức các hoạt động của lớp, phát huy được vai trò của mình. **[H5-1.5-03]; [H5-1.5-04]; [H5-1.5-05]**.

Lớp học hoạt động đảm bảo theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Học sinh được chia sẻ, thảo luận, bàn bạc, thống nhất trong mọi hoạt động, trong xây dựng nội quy, quy định, chỉ tiêu phấn đấu của lớp, trong đánh giá, bình xét thi đua. Trong các tiết học có sự tổ chức linh hoạt giữa các hoạt động cá nhân, nhóm, lớp tạo được sự kết nối trong học sinh, giúp học sinh chủ động, sáng tạo trong học tập để đem lại hiệu quả cao. Giáo viên chủ nhiệm luôn là người định hướng, cán bộ lớp chủ động điều hành hoạt động của lớp, các thành viên lớp được thảo luận dân chủ, bày tỏ ý kiến quan điểm để đưa ra các biện pháp xây dựng tập thể lớp **[H5-1.5-02]**. Tuy nhiên, trong công tác tự quản một số lớp học do kỹ năng diễn đạt, khả năng hợp tác của đội ngũ cán bộ lớp còn hạn chế, nên hiệu quả hoạt động của lớp chưa cao.

Mức 2:

Các lớp học trong trường đảm bảo cơ cấu theo quy định tại **Điều 17** của Điều lệ trường tiểu học. Trong năm 2022-2023 nhà trường có 13 lớp. **[H5-1.5-01]; [H5-1.5-03]**.

Sĩ số học sinh cơ bản thực hiện theo quy định, năm 2022-2023 sĩ số trung bình mỗi lớp học vượt quá 35 học sinh/lớp (Không quá nhiều, trung bình cao nhất là 39 học sinh), đảm bảo về tỉ lệ học sinh trong lớp cũng như số phòng học, phòng chức năng theo quy định vào năm học 2022-2023. **[H5-1.5-03]; [H5-1.5-04]**.

Các giáo viên tổ chức linh hoạt phù hợp, các hình thức tổ chức dạy học đa dạng, phong phú. Trong các tiết học có sự tổ chức linh hoạt giữa các hoạt động cá nhân, nhóm, lớp tạo được sự kết nối trong học sinh, giúp học sinh chủ động, sáng tạo trong học tập. Tùy từng nội dung tiết học, nội dung từng hoạt động mà giáo viên có thể tổ chức trong lớp, ngoài trời, hoặc dưới hình thức một trò chơi, một cuộc thi, tổ chức dạy học tại thư viện, dạy học thực địa...để đem lại hiệu quả cao nhất **[H5-1.5-06]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ 5 khối lớp cấp Tiểu học. Các lớp học được tổ chức theo quy định. Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Các lớp học đều hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các em học sinh tự tin, tự giác trong học tập, giao tiếp và có ý thức rèn luyện phần đầu đóng góp thành tích cho tập thể lớp, nhà trường. Giáo viên năng động và linh hoạt trong việc bố trí, tổ chức các hoạt động phù hợp với không gian lớp học.

3. Điểm yếu

Các lớp học đều hoạt động đảm bảo theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Tuy nhiên trong công tác tự quản của một số lớp học do kỹ năng diễn đạt, khả năng hợp tác của đội ngũ cán bộ lớp còn hạn chế, nên hiệu quả hoạt động của lớp chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường cần tiếp tục duy trì biên chế lớp học; phát huy hơn nữa công tác tổ chức, bố trí hợp lý đội ngũ giáo viên chủ nhiệm. Phát huy các tổ chức lớp học hoạt động tích cực đạt nhiều thành tích cao trong học tập và giáo dục toàn diện. Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm chú trọng nâng cao hiệu quả giờ sinh hoạt lớp, trong các giờ học, các hoạt động giáo dục cần thực hiện tốt nguyên tắc tự quản, dân chủ, đề cao sự tự tin, tính sáng tạo của các em.

Bồi dưỡng năng lực công tác làm cán bộ lớp cho các em hoạt động hiệu quả, khuyến khích các em phát biểu, bày tỏ ý kiến đóng góp xây dựng phát triển giáo dục nhà trường đạt hiệu quả cao.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Bao gồm: sổ phổ cập giáo dục tiểu học, sổ đăng bộ, học bạ của học sinh, sổ nghị quyết và kế hoạch công tác; sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; sổ khen thưởng; sổ quản lý các văn bản, công văn; sổ quản lý tài sản, tài chính; sổ kiểm tra, đánh giá học sinh; sổ quản lý công văn đi. Hồ sơ, văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo đúng quy định của Luật lưu trữ. Tuy nhiên, việc ghi chép sổ công văn đi đến còn chưa khoa học [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02].

Nhà trường được giao tự chủ về tài chính, đã làm tốt công tác lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán vào đầu các năm theo đúng quy định. Dự toán, kế hoạch chi tiêu của nhà trường có tính đến sự tiết kiệm, ưu tiên cho các hoạt động

dạy và học như: Mua trang thiết bị cho hoạt động dạy và học, tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan, nhà trường mua bổ sung đồ dùng, trang thiết bị vào đầu năm học và trong năm học; cuối mỗi kì và cuối năm, tiến hành tự kiểm tra, kiểm kê, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản, cơ sở vật chất với cấp trên. Quy chế chi tiêu nội bộ, các khoản thu chi, việc mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất... đều được bàn bạc, thống nhất, công khai trước hội đồng sư phạm và trong hội nghị cán bộ, viên chức, lao động. Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ vào đầu năm hành chính, tiến hành công khai, xem xét, đánh giá, bổ sung trong hội nghị cán bộ viên chức, lao động để sửa đổi, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H6-1.6-03]; [H1-1.1-02]; [H6-1.6-04].

Nhà trường thường xuyên quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích phục vụ các hoạt động giáo dục và đạt hiệu quả như: Đầu tư mua văn phòng phẩm cho giáo viên, mua trang thiết bị phục vụ dạy và học, tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan trường lớp, đầu tư trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho dọn vệ sinh môi trường, các thiết bị, đồ dùng đều được cán bộ, giáo viên, nhân viên khai thác, sử dụng hiệu quả [H6-1.6-03]; [H1-1.1-02]; [H6-1.6-04].

Mức 2:

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Các công văn đi, đến, một số văn bản pháp luật có liên quan được chỉ đạo điều hành qua hòm thư điện tử, nhóm zalo trên trang web nhà trường kịp thời hiệu quả. Thực hiện hiệu quả phần mềm quản lý trường học trực tuyến, kết nối dữ liệu cơ sở với dữ liệu ngành: Hồ sơ trường (<http://thongke.smas.edu.vn>); Quản lý nhân sự (ePmis); Phần mềm Quản lý thiết bị dạy học và thư viện; Phần mềm kế toán (Misa); Quản lý tài sản; bảo hiểm xã hội; Hóa đơn điện tử; Sử dụng tiện ích phần mềm thực hiện sổ sách điện tử. Tin nhắn điện tử thông báo kết quả học tập và thông tin liên lạc với phụ huynh. Quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>). Chuyên đề sinh hoạt chuyên môn bồi dưỡng thường xuyên tại địa chỉ <http://truonghocketnoi.edu.vn>, <http://taphuan.cSDL.edu.vn>, Sử dụng phần mềm quản lý trường học trực tuyến (tại địa chỉ <http://qlth.quangninh.edu.vn>). Tuy nhiên một số nội dung công khai tài chính, tài sản của nhà trường đăng tải còn chậm, chưa kịp thời [H6-1.6-05].

Được giao tự chủ về tài chính, việc sử dụng, quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường luôn được công khai minh bạch, đảm bảo đúng với các quy định, không có vi phạm. Kết luận của thanh tra, kiểm toán trong 05 năm liền

kề nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H6-1.6-06]; [H1-1.1-02]; [H6-1.6-03].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương như: Lập tờ trình đề nghị bổ sung thêm kinh phí trang bị đồ dùng, thiết bị dạy học, sửa chữa, xây dựng mới cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang đáp ứng tốt hơn cho hoạt động giáo dục của nhà trường. [H1-1.1-05]; [H6-1.6-06]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định; hoạt động quản lý đạt hiệu quả, không có vi phạm nào xảy ra, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý; được cấp trên kiểm tra và đánh giá thực hiện tốt các nội dung quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm quản lý hành chính, tài chính, tài sản có hiệu quả. Đã lập được các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn để huy động các nguồn tài chính hợp pháp phục vụ cho các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu:

Một số nội dung công khai tài chính, tài sản của nhà trường được đăng tải trang thông tin điện tử của nhà trường còn chậm, chưa kịp thời.

Nguyên nhân: Do sử dụng chưa tốt các phần mềm của nhân viên kế toán nên việc nhập dữ liệu về việc quản lý tài sản đôi khi chưa kịp thời.

Nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư và chưa được tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác văn thư, nên việc ghi chép sổ công văn đi đến còn chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục lưu trữ hồ sơ của nhà trường theo quy định của Luật lưu trữ; thực hiện tốt việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả trên các phần mềm; có kế hoạch tạo ra các nguồn tài chính phù hợp.

Tích cực bồi dưỡng năng lực cho ban quản trị mạng của nhà trường, thông báo cụ thể thời gian đăng tải các nội dung, văn bản trên cổng thông tin điện tử,

giám sát, kiểm tra và đôn đốc Ban quản trị mạng về các nội dung, văn bản đăng tải trên cổng thông tin điện tử theo đúng quy định.

Thường xuyên nắm bắt thông tin về kinh tế, xã hội của địa phương, rà soát, điều chỉnh các kế hoạch phù hợp với sự biến động về kinh tế, xã hội của địa phương và thực tế của nhà trường, tạo các nguồn tài chính hợp pháp để thúc đẩy nhà trường phát triển toàn diện.

Hướng dẫn, chỉ đạo nhân viên văn thư bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ về quản lý công văn đi đúng theo quy định. Đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí tham mưu tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên văn thư trong năm học 2022-2023. Giao đồng chí phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện ghi sổ công văn đi, đến đảm bảo đúng, khoa học hơn.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2: *Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1+2

Căn cứ vào tình hình thực tế đội ngũ cán bộ, giáo viên, kết quả đánh giá xếp loại giáo viên cuối năm học, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nhất là những giáo viên trẻ, giáo viên mới ra trường bằng các nội dung bồi dưỡng cụ thể, tổ chức học lý thuyết và thực hành tập trung toàn trường, theo tổ; giao nhiệm vụ tự học tự bồi dưỡng cho từng cá nhân; kiểm tra, đánh giá theo đúng kế hoạch đề ra tuy nhiên một số ít giáo viên còn chưa thực sự cố gắng trong việc tự bồi dưỡng nâng cao năng lực bản thân [H7-1.7-01]; [H7-1.7-02].

Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với năng lực, chuyên môn đào tạo và điều kiện hoàn cảnh mỗi giáo viên, nhân viên nhằm phát huy tối đa năng lực của từng cá nhân. Do đó từ năm học 2016-2017 đến nay, nhà trường luôn đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục. [H7-1.7-03]; [H7-1.7-04]; [H7-1.7-05]; [H7-1.7-06].

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo các điều 69, điều 70 của Luật giáo dục 2019, Điều 26,27,28,29 thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT Ban hành Điều lệ trường tiểu học. Được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh; được tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia bồi dưỡng trong hè và các đợt tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, BDTX cho 100% GV theo kế hoạch của đơn vị, của phòng Giáo dục và Đào tạo. Thông qua hội nghị cán bộ, viên chức, lao động của nhà trường mà cán bộ, giáo viên, nhân viên được đóng góp ý kiến, bàn bạc, thống nhất việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; các chỉ tiêu thi đua của nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ; nội quy, quy định của nhà trường; quy chế văn hóa công sở. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được hưởng lương và các chế độ phụ cấp khác như phép hè, công tác phí, chế độ thai sản, phụ cấp của giáo viên dạy trẻ khuyết tật, phụ cấp dạy ngoài trời của giáo viên thể dục, chế độ quản lý học sinh bán trú...[H7-1.7-07]; [H7-1.7-08]; [H7-1.7-09]; [H7-1.7-10]; [H7-1.7-11].

Nhà trường có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục: đổi mới phong cách lãnh đạo, ra nghị quyết thiết thực mang tính khả thi; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, nhân viên; thực hiện đánh giá, rà soát, điều chỉnh phân công phù hợp đúng năng lực; luôn động viên, khuyến khích, tạo mọi điều kiện để mỗi giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ và phát huy năng lực sở trường của bản thân; chú trọng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên qua các buổi hội thảo chuyên đề, các hoạt động chuyên môn tại trường, cụm, phòng Giáo dục, sở Giáo dục tổ chức, tuy nhiên có một số giáo viên do trình độ đào tạo và khả năng tiếp thu lĩnh hội còn hạn chế nên công tác bồi dưỡng chưa thực sự hiệu quả... [H7-1.7-12]; [H7-1.7-01]; [H7-1.7-03]; [H7-1.7-08]; [H1-1.1-02]; [H7-1.7-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ, phân công hợp lý phù hợp năng lực, sở trường từng đồng chí, tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ, học tập, bồi dưỡng.

Thường xuyên dự giờ thăm lớp, hội thảo giúp đỡ chuyên môn. Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường, hoàn cảnh của từng cá nhân, tạo điều kiện để mỗi thành viên được phát triển năng lực của mình. Có đánh giá, xếp loại, chỉ rõ điểm mạnh điểm còn tồn tại cho giáo viên, hướng dẫn, giúp đỡ khắc phục để giáo viên có tiến bộ.

Hàng năm, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều được đảm bảo các quyền theo quy định tại Luật giáo dục, Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên mang lại hiệu quả trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu:

Một số ít giáo viên còn chưa thực sự cố gắng trong việc tự bồi dưỡng nâng cao năng lực bản thân chủ yếu cũng do hạn chế về năng lực cá nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ; phân công nhiệm vụ công bằng, phù hợp với năng lực, sở trường, thực hiện tốt các quyền của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định, tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ giáo viên. Nhà trường đổi mới phương pháp quản lý, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, giúp đỡ để giáo viên làm tốt công tác tự bồi dưỡng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Động viên, khuyến khích, tạo mọi điều kiện để giáo viên nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Đối với các giáo viên có trình độ chưa đạt chuẩn theo Luật giáo dục 2019, nhà trường có kế hoạch tham mưu với phòng Giáo dục và Đào tạo, với địa phương có lộ trình đào tạo phù hợp để đáp ứng kịp thời với yêu cầu quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục căn cứ theo Quyết định 16/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng BGDĐT về ban hành chương trình giáo dục phổ thông, và thông tư 32/TT-BGDĐT Ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018....các văn bản của Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục Quảng Ninh và các quy định, hướng dẫn về chuyên môn, về thực hiện nhiệm vụ từng năm học của phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí và căn cứ vào tình hình cụ thể của nhà trường, của địa phương. Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H7-1.7-05].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường Kế hoạch giáo dục của giáo viên được xây dựng cụ thể theo tuần, tháng, học kì. Và được triển khai xuống các tổ, giáo viên Nội dung kế hoạch bám sát vào chương trình giảng dạy, cập nhật điều chỉnh nội dung giảm tải, các nội dung giáo dục lồng ghép bảo vệ môi trường, giáo dục biển đảo, kỹ năng sống... có sự điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh từng lớp, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, địa phương được triển khai đầy đủ, cụ thể trong các tháng, tuần và triển khai chi tiết đến tổ chuyên môn và giáo viên, cụ thể như dạy học 10 buổi/tuần, thực hiện các hoạt động giáo dục trong lớp và ngoài giờ lên lớp. Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, đổi mới sinh hoạt chuyên môn, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh, thực hiện chuyên đề, hoạt động bồi dưỡng học sinh năng khiếu phụ đạo học sinh chưa hoàn thành, chỉ đạo lồng ghép nội dung tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh vào các bài của môn Đạo đức, thực hiện dạy lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, cho giáo viên chủ động điều chỉnh thời lượng, ngữ liệu dạy học để đảm bảo tiến độ và chất lượng giáo dục cập nhật thực tiễn, sắp xếp các bài học theo chủ đề; dạy học lồng ghép quốc phòng an ninh, văn hóa giao thông, bảo vệ môi trường biển đảo..., thực hành kỹ năng sống, tuyên truyền danh thắng Yên Tử. Quản lý thực hiện tiếp nhận, giới thiệu học sinh chuyên trường; quyết định khen thưởng, kỉ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách học sinh lên lớp, ở lại lớp; tổ chức kiểm tra, kiểm tra lại, xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường. Bên cạnh đó, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cũng được nhà trường quan tâm đúng mức tạo điều kiện để phát triển toàn diện cho học sinh; nhà trường chỉ đạo Tổng phụ trách Đội TNTPHCM phối hợp với đoàn

phường tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa như giao lưu: tìm hiểu di tích danh thắng Yên Tử, rung chuông Vàng, giao lưu văn nghệ, các trò chơi dân gian,... ở các khối lớp; tổ chức ngày hội văn hóa đọc, ngày hội thiếu nhi vui khỏe, hưởng ứng phong trào do các ban ngành phát động... Thực hiện quản lý học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; kế hoạch giáo dục được triển khai và được thực hiện đầy đủ, đại đa số học sinh của nhà trường tích cực, hứng thú trong mọi hoạt động giáo dục nhưng bên cạnh đó vẫn còn một số học sinh chưa tự giác còn rụt rè chưa mạnh dạn, tích cực tham gia các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp. [H8-1.8-01]; [H8-1.8-02]; [H8-1.8-03]; [H8-1.8-04].

Nhà trường thường xuyên nắm bắt, cập nhật các thông tin, chương trình giáo dục do sở Giáo dục, phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo để có kế hoạch rà soát, đánh giá, điều chỉnh và có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, tạo sự chuyển biến về chất lượng, các hoạt động giáo dục mang để lại kiến thức, kỹ năng, niềm vui, sự hào hứng và thực sự bổ ích với học sinh [H4-1.4-04]; [H8-1.8-03]; [H1-1.1-02]; [H6-1.6-03]; [H8-1.8-04].

Mức 2:

Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục, nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá kịp thời thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, các cuộc họp chuyên môn: đại diện các tổ báo cáo nội dung, việc thực hiện chương trình với ban giám hiệu, đánh giá và đưa ra kế hoạch cho thời gian kế tiếp... Cuối mỗi kì học, năm học giáo viên, tổ chuyên môn đã thực hiện đánh giá sơ kết, tổng kết theo quy định. Trong các năm học, khi có sự thay đổi về giáo viên hoặc giáo viên dạy các môn chuyên biệt nhà trường sắp lại thời khóa biểu kịp thời, phù hợp. Trong các phiên họp, nhà trường có đề ra các biện pháp để chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục. Nhà trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Nguyên nhân là do điều kiện thời gian hạn chế, đa phần là tập trung vào các hoạt động giảng dạy nâng cao các kiến thức các môn học trong chương trình giáo dục. [H1-1.1-05]; [H7-1.7-05]; [H6-1.6-03]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, rõ ràng, phù hợp với các quy định, thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp điều kiện thực tế. Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đầy đủ kế hoạch mang lại hiệu quả, tạo chuyển biến trong các hoạt động giáo dục.

Các đoàn thể trong nhà trường và địa phương có sự quan tâm và hỗ trợ tới các hoạt động giáo dục của học sinh. Việc phân công công tác cho từng cán bộ giáo viên, nhân viên rất hợp lý, phù hợp năng lực, sở trường từng đồng chí nên

đảm bảo hiệu quả công việc tốt; chất lượng các hoạt động giáo dục mỗi năm đều tăng cao và đạt được những thành tích đáng khích lệ. Trong các năm qua, nhà trường luôn thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Nguyên nhân là do điều kiện thời gian hạn chế, đa phần là tập trung vào các hoạt động giảng dạy nâng cao các kiến thức các môn học trong chương trình giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy hơn nữa hiệu quả các biện pháp quản lý các hoạt động giáo dục. Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo nhà trường tăng cường tổ chức các sân chơi lành mạnh thu hút học sinh tham gia có hiệu quả. Cụ thể đầu năm học chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch bao gồm: hoạt động ngoại khoá về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao nhằm phát triển năng lực toàn diện của học sinh và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, các hoạt động vui chơi, tham quan du lịch, giao lưu văn hoá, các hoạt động công ích, các hoạt động xã hội, các hoạt động từ thiện phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Phối hợp với gia đình học sinh động viên các em tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoạt động ngoài giờ lên lớp để học sinh được phát triển toàn diện. Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh. Kịp thời động viên, khích lệ những học sinh có cố gắng vươn lên.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hàng năm vào đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức, lao động bàn và quyết định các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác giáo dục, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, đưa ra các nội quy, quy định (Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong các hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập theo thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng bộ GDĐT). Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường tuy nhưng trong các hội nghị, các cuộc họp cán bộ, viên chức, lao động nhà trường một số giáo viên chưa mạnh dạn tham gia những ý kiến đóng góp nhằm xây dựng nhà trường, nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục. Nhà trường lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể, công khai tài chính, các quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá định kì đối với nhà giáo, người học [H1-1.9-01].

Trong các năm qua, Ban Thanh tra nhân dân nhà trường không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nào của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh. Các ý kiến đóng góp, thắc mắc trong các cuộc họp, hội nghị đều được nhà trường lắng nghe, tiếp thu, giải quyết đảm bảo theo quy định, được thể hiện trong báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân [H9-1.9-02]; [H9-1.9-03]; [H9-1.9-04].

Cuối năm, hiệu trưởng nhà trường tổ chức đánh giá tổng kết hoạt động dân chủ để rút kinh nghiệm và có các giải pháp cải tiến để làm tốt hơn trong những năm học sau. Hoạt động dân chủ trong nhà trường đã được nhà trường tự kiểm tra đánh giá và các cấp lãnh đạo kiểm tra đánh giá đạt kết quả tốt [H9-1.9-04]; [H9-1.9-05]; [H9-1.9-06]; [H6- 1.6-03].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng quy chế dân chủ theo tinh thần “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, triển khai tới toàn bộ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia đóng góp ý kiến và thống nhất về quy chế dân chủ trong nhà trường, quy định trách nhiệm cụ thể của từng đối tượng. Triển khai thực hiện quy chế dân chủ theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước, hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Có kiểm tra theo dõi, có sơ kết, tổng kết theo từng học kì và năm học. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường trong hội nghị cán bộ, viên chức

lao động, trong các cuộc họp và hội nghị khác (Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong các hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập theo thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng bộ GDĐT). Trong các năm vừa qua, cán bộ, giáo viên, nhân viên đã làm tốt chức trách, nhiệm vụ, đảm bảo các chế độ, chính sách đúng quy định nên không xảy ra đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh.

Hàng năm, nhà trường thông báo công khai đề cán bộ, viên chức, lao động biết theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và thay thế các biểu mẫu theo Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính

Các tổ chức, đoàn thể phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức, bàn bạc các biện pháp thực hiện quy chế dân chủ. Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát, các hoạt động giáo dục của nhà trường cụ thể: việc kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh theo thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT; kiểm tra, bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Công tác giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ thông qua hoạt động của Công đoàn cơ sở, Ban thanh tra nhân dân còn một số nội dung trong hoạt động cần khắc phục kịp thời để đảm bảo hiệu quả. [H9-1.9-07]; [H9-1.9-05]; [H8-1.8-03]; [H9-1.9-02]; [H7-1.7-08]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có các giải pháp trong thực hiện hiện quy chế dân chủ cơ sở theo đúng quy định thông qua việc tổ chức Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động hàng năm; hệ thống quy chế, nội quy phục vụ cho các hoạt động của nhà trường; công tác công khai, tiếp công dân...được thực hiện đầy đủ, thường xuyên.

3. Điểm yếu:

Tuy đã tạo điều kiện để nhà giáo, người lao động tham gia đóng góp ý kiến nhưng trong các hội nghị, các cuộc họp cán bộ, viên chức, lao động nhà trường một số giáo viên chưa mạnh dạn tham gia những ý kiến đóng góp nhằm xây dựng nhà trường, nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục.

Công tác giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ thông qua hoạt động của Công đoàn cơ sở, Ban thanh tra nhân dân còn một số nội dung trong hoạt động cần khắc phục kịp thời để đảm bảo hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường khắc phục điểm yếu đối với bộ phận giáo viên, nhân viên ít tham gia đóng góp ý kiến trên cơ sở: Nâng cao hiểu biết; tinh thần trách nhiệm; bố trí thời gian, tài liệu hợp lý.

Đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trường học: Từ việc xây dựng quy chế, kế hoạch, phân công nhiệm vụ, tổ chức tập huấn thường xuyên về nghiệp vụ cho các thành viên; sắp xếp thời gian khoa học để thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát và báo cáo kịp thời việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường; những trường tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Đầu năm học, nhà trường chủ động xây dựng các kế hoạch và tổ chức triển khai về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng tránh các tệ nạn xã hội cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, triển khai đầy đủ các phương

án dự phòng, trang bị đầy đủ các bình cứu hoả, các dụng cụ phòng cháy, chữa cháy; tổ chức tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy, sơ cấp cứu khi xảy ra tai nạn thương tích trong trường. Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn đảm bảo được an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; đảm bảo không xảy ra tai nạn thương tích, bạo lực và các tệ nạn xã hội trong nhà trường; [H10-1.10-01]; [H10-1.10-02]. Năm học 2022-2023 nhà trường đã phối hợp, ký kết hợp đồng với cơ sở Hằng Nga đủ hồ sơ đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm để nấu ăn tại bếp ăn nhà trường phục vụ cho học sinh ăn bán trú. [H10-1.10-03].

Nhà trường có hộp thư góp ý đặt ở vị trí thuận tiện để dễ tiếp thu ý kiến phản ánh của cha mẹ học sinh và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp thực tế. Để trao đổi thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, nhà trường công khai số điện thoại đường dây nóng của lãnh đạo phòng GDĐT thành phố Uông Bí; UBND phường Phương Nam; Hiệu trưởng nhà trường, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường tại bảng tin công khai [H10-1.10-04]; [H10-1.10-05].

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho các bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nên hằng năm không có các hiện tượng kỳ thị về giới tính, dân tộc, không có hiện tượng vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội trong cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh, không có bạo lực học đường [H10-1.10-06]; [H10-1.10-07].

Mức 2:

Nhà trường phối hợp cùng công an phường Phương Nam, phổ biến, hướng dẫn đầy đủ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo an toàn giao thông tại khu vực cổng trường; phối hợp với Công ty Honda Việt Nam chi nhánh tại Uông Bí đã tổ chức tuyên truyền kiến thức về Luật giao thông cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hằng năm nhà trường đã tổ chức được trên 20 buổi tuyên truyền trên loa phát thanh măng non; tổ chức phối hợp với Công an thành phố được 01 buổi hoạt động ngoại khóa tuyên truyền về Luật khi tham gia giao thông; 01 buổi phòng chống cháy nổ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường; 01 buổi hoạt động ngoại khóa về phòng chống tai nạn đuối nước. Phối hợp với trạm y tế khám sức khỏe ban đầu cho học sinh. Nhà trường phối hợp với công an thành phố tổ chức tập huấn, tuyên truyền về một số phương án an toàn phòng chống cháy nổ; phối hợp với công ty trách nhiệm hữu hạn ĐT&PT tài năng Minh An- Trung tâm kỹ năng Thiên Trường tổ chức hoạt động ngoại khóa tuyên truyền cách phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực, phòng chống xâm hại; phối hợp với trạm y tế phường để thực hiện việc tuyên truyền phòng tránh các dịch bệnh theo mùa, tuyên truyền phòng, chống bệnh

giun qua đất; phối hợp với ban chỉ đạo hệ địa phương tuyên truyền phòng, chống tai nạn đuối nước. Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh của nhà trường thuộc khu Phong Thái tự đạp xe đạp đi học, khoảng cách từ khu Phong Thái đến trường khoảng 3km. Do bố mẹ đi làm xa không có điều kiện đưa con đi học. [H1-1.10-02]; [H10-1.10-06].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra thu thập đánh giá, xử lý các thông tin, các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong các năm học qua, nhà trường được UBND thành phố Uông Bí ra quyết định công nhận chứng nhận trường học đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống tai nạn thương tích. [H1-1.1-05]; [H1-1.1-02]; [H10-1.10-06].

2. Điểm mạnh:

Nhiều năm qua, nhà trường xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, không để xảy ra bạo lực học đường. Luôn đảm bảo được an toàn cho giáo viên và học sinh, phối kết hợp tốt giữa nhà trường với cơ quan công an, cơ quan y tế để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được phụ huynh học sinh, nhân dân và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường nhiệt tình ủng hộ và thực hiện tốt.

3. Điểm yếu:

Mặc dù nhà trường tích cực trong công tác tuyên truyền về thực hiện Luật an toàn giao thông tới phụ huynh và học sinh cũng như phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc đảm bảo ATGT cho học sinh. Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh của nhà trường thuộc khu Phong Thái tự đạp xe đạp đi học, khoảng cách từ khu Phong Thái đến trường khoảng 3km. Do bố mẹ đi làm xa không có điều kiện đưa con đi học. Tiềm ẩn nguy cơ không ATGT cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường.

Duy trì có hiệu quả công tác tổ chức rà soát các biện pháp thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

Tăng cường hơn nữa phối kết hợp tốt với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, vận động giáo viên, đoàn viên thanh niên nhà trường hỗ trợ

hướng dẫn phụ huynh và học sinh đảm bảo an toàn giao thông tại khu vực cổng trường để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền và ký cam kết thực hiện nghiêm túc Luật an toàn giao thông đến từng gia đình học sinh. Ngay đầu năm học, nhà trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và mời công an phường hoặc thành phố đến tuyên truyền về việc thực hiện an toàn giao thông tới phụ huynh và trong năm học chỉ đạo Đội lồng ghép nội dung tuyên truyền về an toàn giao thông vào các buổi phát thanh măng non của nhà trường.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 2

❖ Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Thực hiện tự đánh giá Tiêu chuẩn 1 về tổ chức quản lý nhà trường có 10 tiêu chí, qua sự mô tả hiện trạng như trên cho thấy công tác tổ chức và quản lý của trường Tiểu học Phương Nam B đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học, trong quá trình đánh giá nhà trường nhận thấy:

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp được phê duyệt của cấp có thẩm quyền, được công bố công khai, có các giải pháp giám sát thực hiện và định kỳ được rà soát bổ sung và điều chỉnh. Có hội đồng trường được thành lập theo quy định, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Điều lệ trường tiểu học gồm: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua - Khen thưởng, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các tổ chức đoàn thể được thành lập đúng thủ tục, cơ cấu và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn có liên quan trong từng lĩnh vực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, luôn phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thu hút được các lực lượng tham gia và có đóng góp tích cực vào quá trình phát triển của nhà trường.

Nhà trường có bộ máy quản lý vững vàng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, có năng lực quản lý khá toàn diện.

Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn cao; trường không có điểm trường lẻ nên thuận lợi cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

Quy mô trường lớp đạt chuẩn, 100% các lớp được học 2 buổi/ngày. Tuy nhiên do địa bàn dân cư sinh sống không tập trung, số học sinh nhà trường ít,

nên khó khăn khi tổ chức các hoạt động ngoại khoá và tham gia các hoạt động thể dục thể thao dành cho học sinh do các cấp tổ chức.

Tổ chuyên môn phát huy hiệu quả trong các hoạt động chuyên môn trọng tâm của nhà trường, triển khai tốt công tác bồi dưỡng các thành viên trong tổ.

Việc quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, tài chính, đất đai, cơ sở vật chất được thực hiện khoa học, hiệu quả, đúng quy định. Việc xây dựng môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh, thân thiện luôn được quan tâm, đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, các bộ phận trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách mạnh mẽ. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống bạo lực và các tệ nạn xã hội luôn được tăng cường. Công tác khen thưởng được thực hiện kịp thời, công bằng nhằm động viên, khích lệ những nhân tố tích cực, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

Tập thể nhà trường đoàn kết, hoạt động thống nhất, tương trợ lẫn nhau đã tạo nên sức mạnh to lớn, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao trong các năm học.

Văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường còn chậm, chưa kịp thời; chưa tổ chức dạy môn Tin học do nhà trường còn thiếu giáo viên dạy bộ môn Tin học.

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 05/10 tiêu chí; **mức 3:** 05/10 tiêu chí

Số lượng tiêu chí chưa đạt: 0

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Theo yêu cầu quy định về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường tiểu học, nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có đủ mọi điều kiện và năng lực để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản lý nhà trường và giáo viên là những đồng chí có phẩm chất đạo đức lành mạnh, lối sống giản dị, trong sạch, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với nghề nghiệp. Trình độ đào tạo của giáo viên đảm bảo, tỉ lệ trình độ đào tạo đạt chuẩn so với yêu cầu.

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của bản thân và phát huy được vai trò, sự năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn đoàn kết, tích cực bồi dưỡng về mọi mặt, đạt nhiều thành tích cao: nhiều cô giáo là chiến sỹ thi đua, giáo viên giỏi cấp cơ sở, cấp tỉnh và là “*Tấm gương sáng cho*

học sinh noi theo”. Để xứng đáng với niềm tin yêu, sự gửi gắm của phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nguyện lao động miệt mài, sáng tạo, cống hiến hết mình vì nhà trường, vì học sinh, đoàn kết một lòng vì mục tiêu chung xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh. Nhà trường luôn phối hợp với Công đoàn chăm lo, đảm bảo quyền lợi cho giáo viên, nhân viên theo quy định.

Học sinh của nhà trường đảm bảo về độ tuổi có năng lực nhận thức tốt, thực hiện nghiêm túc quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục... tạo được nét văn hóa đặc trưng của nhà trường.

Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về bồi dưỡng chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đạt tiêu chuẩn theo quy định. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng của nhà trường có trình độ đào tạo, có thời gian dạy học trước khi làm công tác quản lý đảm bảo theo quy định tại Điều 11, Thông tư 28/2020/TT- BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng Lê Thị Tuyết được điều động về giữ chức vụ Hiệu trưởng nhà trường từ ngày 01/12/2019. Có trình độ đào tạo đại học chuyên ngành giáo dục tiểu học, số năm giảng dạy là 17 năm; Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Thu Hà có trình độ đào tạo đại học chuyên ngành giáo dục tiểu học, có số năm giảng 12 năm [H7-1.7-10].

Trong các năm học đồng chí hiệu trưởng đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong công tác tổ chức và quản lý như xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục từng năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; đề xuất với phòng Giáo dục thành lập Hội đồng trường; phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định; quản lý hành chính; quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường; quản lý học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiếp nhận, giới thiệu học sinh chuyển trường; quyết định khen thưởng, kỷ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách học sinh lên lớp, ở lại lớp; tổ chức kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường; tham gia giảng dạy 02 tiết trong một tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng. Phó hiệu trưởng thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ: chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng uỷ quyền; tham gia giảng dạy 04 tiết trong một tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định. Các đồng chí trong Ban giám hiệu luôn nói, viết và làm theo đúng quan điểm đường lối lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chủ trương pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh theo Quyết định 16/2008/QĐ- BGDDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo, luôn lắng nghe tâm tư nguyện vọng của quần chúng, quan tâm chăm lo cho đời sống giáo viên, công nhân viên, luôn tiên phong, gương mẫu trong mọi hoạt động của nhà trường. Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường. Tuy nhiên Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng sử dụng, giao tiếp ngoại ngữ Tiếng Anh chưa thường xuyên do ít có điều kiện tiếp xúc với người nước ngoài, vì vậy chưa nâng cao được khả năng giao tiếp ngoại ngữ **[H11-2.1-01], [H1-1.1-02]**.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã tích cực tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý giáo dục để kịp thời chỉ đạo sát sao, có kết quả tốt trong các hoạt động của nhà trường; đồng chí hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có trình độ đại chuyên ngành Giáo dục tiểu học. Tuy nhiên Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng chưa đạt trình độ trên chuẩn theo Luật giáo dục 2019 **[H11-2.1-03], [H11-2.1-04]**.

Mức 2 + 3:

Trong năm 2022-2023 đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều đạt chuẩn ở mức tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; năm học 2022-2023 thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 các đồng chí đều tự đánh giá đạt mức tốt. Với sự năng động, sáng tạo, tận tâm với nghề và những hiệu quả đạt được trong công tác quản lý giáo dục nên trong nhiều năm liền các đồng chí đều đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được tặng thưởng nhiều giấy khen của Đảng uỷ - UBND phường Phương Nam, UBND thành phố Uông Bí và Bằng khen UBND tỉnh Quảng Ninh [H11-2.1-01], [H11-2.1-05], [H8-1.8-02].

Được sự quan tâm của các cấp và sự bồi dưỡng không ngừng về trình độ lý luận chính trị nên các đồng chí trong ban giám hiệu đều đã học xong trung cấp chính trị theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm thể hiện qua các cuộc họp bình xét, cuộc họp cuối kì, cuối năm [H11-2.1-05], [H11-2.1-06], [H11-2.1-07]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường có đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường; có năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đạt hiệu quả. Tích cực nâng cao ý thức bồi dưỡng học tập về kinh nghiệm trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục. Trong năm 2022-2023 cán bộ quản lý nhà trường được đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng và Chuẩn Phó hiệu trưởng đều được đánh giá mức tốt trở lên.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng sử dụng, giao tiếp ngoại ngữ Tiếng Anh còn chưa thành thạo, do chưa tích cực bồi dưỡng nâng cao trình độ Tiếng Anh, ít có điều kiện tiếp xúc với người nước ngoài, nên khả năng giao tiếp ngoại ngữ bằng Tiếng Anh còn hạn chế.

Hiệu trưởng chưa được bồi dưỡng Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương theo quy định.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng chưa đạt trình độ trên chuẩn theo Luật giáo dục 2019.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường vận dụng linh hoạt sáng tạo tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, lan tỏa tư tưởng đổi mới đến mọi thành viên trong

nhà trường, quản trị nhà trường nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho tất cả học sinh, tạo lập được môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy, học và quản trị nhà trường đạt hiệu quả cao. Cán bộ quản lý tiếp tục tự học, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và trách nhiệm cá nhân, luôn phấn đấu làm việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học và được đánh giá xếp loại tốt về Chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn Phó hiệu trưởng hàng năm.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường tích cực bồi dưỡng tích lũy kinh nghiệm về công tác quản lý giáo dục qua tài liệu, học trường bạn để xử lý linh hoạt, hiệu quả các tình huống trong quản lý nhà trường. Tiếp tục tự học để nâng cao năng lực Tiếng Anh thông qua giáo viên dạy tiếng Anh trong nhà trường, tham gia bồi dưỡng tại các Trung tâm ngoại ngữ bằng nguồn kinh phí tự túc. Phấn đấu đến năm 2025 cán bộ quản lý nhà trường sử dụng ngoại ngữ giao tiếp tốt; tạo lập môi trường phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh cho giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tự bồi dưỡng nâng cao trình độ trên chuẩn. Đăng kí hồ sơ dự tuyển trình độ thạc sĩ tại trường Đại học Hạ Long bằng kinh phí tự túc. Lộ trình phấn đấu đến năm 2028 cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn để đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục.

Dự kiến kế hoạch cải tiến chất lượng cụ thể như sau:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Nguồn kinh phí (nếu có)
Tăng cường công tác tự bồi dưỡng của HT, PHT	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Tự bồi dưỡng Tin học và trung tâm Anh ngữ.	Từ năm 2023 và các năm tiếp theo.	Tự túc kinh phí	
Đào tạo nâng trình độ chuyên môn của HT, PHT	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Dự tuyển học sau Đại học tại trường ĐH Hạ Long.	Từ năm 2025 đến năm 2028.	Tự túc kinh phí	
Bồi dưỡng Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	Học tập trung	Trong tháng 6 năm 2023.	Tự túc kinh phí	

5. Tự đánh giá

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để dạy các môn học và tổ

chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Năm học 2022-2023, nhà trường có 21 giáo viên/13 lớp đạt tỉ lệ 1,6 giáo viên/lớp, đảm bảo định mức số lượng theo quy định của trường tiểu học dạy học 2 buổi trong ngày. Bao gồm 16 giáo viên tiểu học; 02 giáo viên dạy Âm nhạc; 01 giáo viên dạy Mỹ thuật; 02 giáo viên dạy Tiếng Anh. Đầu năm học, căn cứ vào vị trí việc làm, năng lực trình độ của giáo viên và tình hình thực tế của nhà trường, Hiệu trưởng ra quyết định phân công giáo viên giảng dạy đảm bảo đúng chế độ quy định tại Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “ Thông tư Ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông” và Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của số lượng về sửa đổi Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT. **[H7-1.7-06]**.

Nhà trường có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Trong 05 năm qua, các đồng chí giáo viên được phân công làm công tác Đội có năng lực công tác tốt, đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học **[H12-2.2-01]**.

Trình độ đào tạo đội ngũ giáo viên và tổng phụ đội nhà trường: 21/21 giáo viên, trình độ Đại học: 18 đồng chí; Cao đẳng: 03 đồng chí. Đánh giá theo Luật giáo dục 2019, nhà trường có $18/21 = 85,71\%$ đạt chuẩn; $3/21 = 14,29\%$ chưa đạt chuẩn. Hiện nay các đồng chí có trình độ cao đẳng đã đăng kí tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ đại học theo chuyên ngành giảng dạy theo lộ trình năm cuối năm 2023 hoàn thành. **[H12-2.2-02]; [H7-1.7-10]**.

Nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên, trong đó đạt loại tốt từ đạt 77% **[H4-1.4-07]**.

Mức 2+3:

Trong năm 2022-2023 đạt chuẩn $18/21 = 85,71\%$, chưa đạt chuẩn tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Hiện nay các đồng chí có trình độ cao đẳng đã đăng kí tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ đại học theo chuyên ngành giảng dạy theo lộ trình năm 2022 hoàn thành.

Đội ngũ giáo viên nhà trường luôn tuân thủ các quy định và rèn luyện về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức và tạo dựng phong cách nhà giáo. Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Căn cứ vào quá trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kết quả công tác của giáo viên, hàng năm nhà trường tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo đúng quy trình tại Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong cơ sở giáo dục phổ thông hiện hành.

Trong năm 2022-2023 trong chu kỳ đánh giá, có 100% số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó xếp mức tốt từ 77% không có giáo viên chưa đạt chuẩn nghề nghiệp [H4-1.4-07].

Trong những năm qua nhà trường không có giáo viên nào bị kỷ luật dưới mọi hình thức [H8-1.8-02].

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ giáo viên trong trường đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Trong năm 21/21 100% giáo viên tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên trong đó có từ 77% đạt Tốt lên. Giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề, luôn đổi mới tư duy, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chất lượng và hiệu quả công việc hằng năm đảm bảo theo kế hoạch. Có nhiều giáo viên đạt thành tích cao trong giảng dạy và trong các cuộc thi, được UBND phường, thành phố, tỉnh khen thưởng. Trong 5 năm liên tiếp, không có giáo viên vi phạm kỷ luật.

Nhà trường bố trí công việc phù hợp năng lực và điều kiện hoàn cảnh của từng giáo viên nên chất lượng giảng dạy được nâng cao rõ rệt.

Giáo viên làm công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh có năng lực, tràn đầy nhiệt huyết.

3. Điểm yếu:

Lực lượng giáo viên tuổi đời không đồng đều, một số giáo viên tuổi cao hạn chế về trình độ ngoại ngữ, một số giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và công tác còn hạn chế. Nhà trường còn 03 giáo viên chưa đạt trình độ đào tạo chuẩn, và trên chuẩn theo Luật giáo dục năm 2019 quy định, do chưa chủ động, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường chỉ đạo giáo viên tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, trình độ đào tạo đạt chuẩn, trên chuẩn. Tạo điều kiện về thời gian cho giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng, thực hiện tốt chế độ chính sách với giáo viên. Phân đầu trong năm 2024 có 100% giáo viên đạt trình độ đại học. Đến năm 2028 đạt trình độ trên chuẩn đáp ứng yêu cầu của Luật Giáo dục 2019.

Dự kiến kế hoạch cải tiến chất lượng cụ thể như sau:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Nguồn kinh phí (nếu có)

Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Giáo viên	Tự bồi dưỡng, và học tại các Trung Tâm Ang ngữ, Tin học.	Từ năm 2023 đến năm 2025	Tự túc kinh phí	
Đào tạo nâng chuẩn trình độ chuyên môn của giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.	Giáo viên	Học từ xa và học tập trung tại trường Đại học Hạ Long, ĐH SP Hà Nội.	Từ năm 2023 đến năm 2028	Tự túc kinh phí	
Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên	Giáo viên	Tự bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng theo CTGDPT 2018	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.		

6. Tự đánh giá

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm bảo kiêm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1+ 2:

Nhà trường có đủ số lượng cơ cấu nhân viên và bố trí đủ nhân viên vào các vị trí việc làm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày

12 tháng 07 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và thực hiện đề án tinh giản biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Năm học 2022 - 2023, nhà trường có 2 nhân viên gồm: 01 nhân viên kế toán kiêm văn thư, 01 nhân viên thiết bị-thư viện kiêm y tế. Các nhân viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng với vị trí việc làm được phân công **[H7-1.7-06]**. Nhà trường phân công nhiệm vụ cho các nhân viên phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực của mỗi nhân viên **[H7-1.7-10]; [H12-2.2-02]**.

Dưới sự quản lý và điều hành của lãnh đạo nhà trường, các nhân viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Công tác y tế thực hiện tốt nhiệm vụ phối hợp với trạm y tế phường Phương Nam chăm sóc sức khỏe cho học sinh, đảm bảo vệ sinh môi trường học đường, vệ sinh phòng dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích đảm bảo thực hiện tốt thu chi theo quy định và thực hiện nghiêm túc công tác kiêm nhiệm về thiết bị thư viện, tuy nhiên là nhân viên thư viện –thiết bị kiêm y tế nên chuyên môn sơ cứu ban đầu còn vụng về, chưa mạnh dạn băng bó cho học sinh khi bị trầy xước. Nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác hành chính và công tác văn thư lưu trữ đảm bảo chế độ kịp thời cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, quản lý hồ sơ khoa học, chính xác, minh bạch các chứng từ, các hồ sơ sổ sách về tài chính theo đúng quy định, thực hiện hoàn tất, lưu trữ đầy đủ, khoa học các hồ sơ của nhà trường. Tuy nhiên việc ghi chép công văn đi, đến chưa được khoa học. Các nhân viên phục vụ khác thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ, vệ sinh đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Tuy nhiên do thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm nên đôi khi công việc còn chông chéo, nên tiến độ một số công việc còn chậm. Ngoài các nhiệm vụ chính, các nhân viên cũng luôn hoàn thành các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công. **[H7-1.7-10]**

Các đồng chí nhân viên luôn có trách nhiệm với công việc. Trong năm, không có nhân viên nào bị kỷ luật **[H8-1.8-02]**.

Mức 3:

Nhân viên kế toán, nhân viên làm nhiệm vụ y tế và thư viện - thiết bị có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, có trình độ chuẩn theo đúng quy định **[H7-1.7-10]; [H12-2.2-02]**.

Hằng năm, nhân viên kế toán, nhân viên làm nhiệm vụ y tế và thư viện - thiết bị được tham gia đầy đủ các khóa học, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, các đồng chí nhân viên trong nhà trường, kể cả đồng chí nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm công tác đều hoàn thành tốt nhiệm

vụ được giao. Trong năm học không có đồng chí nào vi phạm quy chế [H13-2.3-01]; [H13-2.3-02]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường bố trí có đủ số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định đáp ứng với nhiệm vụ được giao. Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Các nhân viên luôn có ý thức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong năm tất cả các nhân viên đều xếp loại viên chức đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có nhân viên bị kỷ luật.

Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện cho nhân viên thực hiện nhiệm vụ, bố trí và sử dụng nhân viên phù hợp với năng lực của từng người.

2. Điểm yếu:

Do thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm nên đôi khi công việc còn chông chéo, nên tiến độ một số công việc còn chậm, chưa hiệu quả cụ thể:

Nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác hành chính và công tác văn thư lưu trữ, do chưa được tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên nên việc ghi chép công văn đi, đến chưa khoa học, còn thiếu nội dung người soạn thảo, nơi nhận.

Nhân viên thiết bị - thư viện kiêm y tế nên chuyên môn sơ cứu ban đầu còn vụng về, chưa mạnh dạn băng bó cho học sinh khi bị trầy xước.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tham mưu với phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí, Trung tâm y tế thành phố mở các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên kiêm nhiệm công tác văn thư, công tác thủ quỹ nhà trường, kiêm y tế trường học.

Dự kiến kế hoạch cải tiến chất lượng như sau:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Nguồn kinh phí (nếu có)
Tập huấn bồi dưỡng chứng chỉ văn thư	Nhân viên kế toán kiêm nhiệm văn thư	Tự bồi dưỡng, nghiên cứu tài liệu, học tập trung	Trong năm học 2023-2024		Kinh phí của nhà trường
Tập huấn bồi dưỡng	Nhân viên thư viện-	Tự bồi dưỡng, hoặc tập tại	Trong năm học 2023-		Kinh phí của nhà

sơ cứu ban đầu cho nhân viên y tế	thiết bị kiểm y tế học đường	trạm y tế Phương Nam, Trung tâm y tế thành phố.	2024		trường
-----------------------------------	------------------------------	---	------	--	--------

5. Tự đánh giá

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định.
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Học sinh đi học tại nhà trường đều đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong năm, nhà trường có số học sinh 6 tuổi vào học lớp 1 đạt tỉ lệ 100%. Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Học sinh trong độ tuổi tiểu học có nhu cầu học chuyển trường đều được nhà trường giải quyết kịp thời đúng quy định. Nhà trường quản lý học sinh thông qua sổ đăng bộ, phần mềm quản lý giáo dục theo quy định. Hồ sơ học sinh được lưu trữ đầy đủ, khoa học [H5-1.5-01]; [H14-2.4-01].

Hằng năm, nhà trường lưu trữ danh sách các lớp với đầy đủ thông tin về năm sinh, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc... Giáo viên chủ nhiệm theo dõi sát sao, kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường luôn theo dõi và tổng hợp kịp thời kết quả đánh giá, xếp loại các môn học và hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất của học sinh các lớp. Đa đa số học sinh của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh và quy định về các

hành vi không được làm, chấp hành nội quy, học tập, rèn luyện theo đúng nội dung, chương trình giáo dục, theo sự hướng dẫn, giúp đỡ của thầy giáo, cô giáo; thực hiện nghiêm túc 05 nhiệm vụ của học sinh theo Điều 41 và 03 hành vi học sinh không được làm theo Điều 43 của Điều lệ trường tiểu học. Vai trò của giáo viên chủ nhiệm, đoàn viên giáo viên, đội cờ đỏ được phát huy tối đa trong công tác kiểm tra thực hiện nề nếp, học tập, vệ sinh, an toàn giao thông của học sinh... Tuy nhiên một số học sinh đôi khi còn chưa thực hiện đúng, đủ các nhiệm vụ do các em còn hiếu động, hay quên.[H5-1.5-03]; [H1-1.1-02]; [H4-1.4-04].

Học sinh nhà trường được hưởng các quyền theo quy định tại Điều 42 Điều lệ trường tiểu học. Các em được bình đẳng trong việc được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình qua các bài kiểm tra thường xuyên và định kì, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Các em được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng. Các em được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao do nhà trường và các cấp tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống lồng ghép trong các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa như: *An toàn giao thông, Phòng chống bị xâm hại, Phòng chống tai nạn thương tích*. Được chăm sóc y tế ban đầu, được bảo vệ, đối xử bình đẳng, bảo đảm những điều kiện để học tập, rèn luyện, được biết kết quả học tập, được yêu thương, được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách xã hội theo Nghị định 86/2015/NĐ - CP ngày 02/10/2015 Nghị định của Chính phủ quy định về cơ cấu thu quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2022-2023, thông tư liên tịch 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 Quy định chính sách về người khuyết tật. Học sinh thuộc diện gia đình hộ nghèo, cận nghèo, học sinh con gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình... còn được hưởng chế độ, được nhận trợ cấp, học bổng theo quy định của pháp luật... [H14-2.4-02]; [H14-2.4-03]; [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường đã triển khai, phổ biến quán triệt tới tất cả học sinh trong trường về các quy định và nhiệm vụ của học sinh. Tuyên truyền tới học sinh về việc thực hiện luật ATGT, phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, xâm hại tình dục và các tệ nạn xã hội khác. Giáo viên luôn gần gũi, động viên yêu thương học sinh giáo dục học sinh phát huy năng lực, phẩm chất toàn diện. Trong những năm học vừa qua, nhà trường không có học sinh vi phạm những hành vi học sinh không được làm theo đúng quy định tại Điều 34

Điều lệ trường tiểu học được ban hành tại Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT [H1-1.1-02].

Mức 3:

Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho mỗi học sinh phát huy tối đa năng lực của bản thân. Thông qua dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh, bồi dưỡng học sinh năng khiếu nhiều học sinh năng động sáng tạo, là những hướng dẫn viên du lịch, tuyên truyền viên tích cực trong các hoạt động ngoại khóa của nhà trường, biết yêu thương chia sẻ giúp đỡ những người bạn gặp khó khăn, mạnh dạn chủ động bày tỏ những ý kiến quan điểm của mình với thầy cô và bạn bè. Các em học sinh là những thành viên đã có thành tích trong học tập, rèn luyện, ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Học sinh được khen thưởng cấp trường đạt tỉ lệ 62,15%; Học sinh được khen thưởng vở sạch chữ đẹp cấp trường Nhất: 18 giải; Nhì: 14 giải; Ba: 21 giải; KK: 17 giải. Đạt giải cấp thành phố: Hội thi “Kể chuyện theo sách” cấp Tiểu học: khuyến khích. “Họa mi vàng” đạt giải A.Ngoại khóa Tiếng Anh cấp Tiểu học: Khuyến khích. Hội thi STEM: khuyến khích. Các kết quả đạt được của học sinh đã ảnh hưởng rất tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H14-2.4-04]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường đi học đúng độ tuổi, không có học sinh bỏ học. Nhà trường thực hiện tốt việc huy động trẻ ra lớp đúng độ tuổi và hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học. Học sinh được nhà trường quan tâm giáo dục, rèn luyện có đạo đức tốt và đảm bảo các quyền theo quy định. Nhiều em rất năng động sáng tạo, là những tuyên truyền viên, hạt nhân tích cực trong các hoạt động ngoại khóa của nhà trường, biết yêu thương chia sẻ giúp đỡ những người bạn gặp khó khăn, mạnh dạn chủ động bày tỏ những ý kiến quan điểm của mình với thầy cô và bạn bè. Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện tốt ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà trường: còn leo trèo lên bàn ghế trong lớp, đi học chưa đúng giờ, do công tác tuyên truyền về bảo vệ tài sản, thực hiện nội quy trường học chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên tuyên truyền và nhắc học sinh giữ gìn bảo vệ tài sản nhà trường.

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy kết quả đã đạt được trong công tác tuyển sinh, duy trì tốt số lượng và tỉ lệ học sinh ra lớp đúng độ tuổi, đảm bảo các quyền cho học sinh theo Điều lệ trường tiểu học quy định. Tổ chức tốt, hiệu quả các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp và các phong trào thi đua thu hút tất cả học sinh tham gia. Tiếp tục thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ chính sách của học sinh theo quy định và pháp luật.

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền phổ biến quán triệt tới giáo viên thực hiện tốt quy định về đạo đức nhà giáo; quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên để chăm sóc giáo dục học sinh đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ và được hưởng các quyền theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp cha mẹ học sinh giáo dục các em tiến bộ, thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình học tập của học sinh; giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Cán bộ quản lý, giáo viên là tấm gương mẫu mực về đạo đức nhà giáo chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện phẩm chất, năng lực cho học sinh. Thực hiện tốt xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh dân chủ, phòng, chống bạo lực học đường.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh là nguồn lực chủ yếu quyết định chất lượng các hoạt động giáo dục. Nhà trường luôn xác định công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là giải pháp đột phá, tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Vì thế, việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục luôn được quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, có trình độ trên chuẩn 100%, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp "*Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*".

Để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, hằng năm, nhà trường bố trí cho 100% cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Thường xuyên quan tâm xây dựng khối đoàn kết thống nhất và không để xảy ra các hiện tượng khiêu nại, tố cáo, vi phạm đạo đức nhà giáo, quy chế chuyên môn.

Nhà trường thực hiện đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các quy định hiện hành về độ tuổi, thực hiện nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử và

trang phục của học sinh theo quy định. Học sinh trong độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi được đến trường đạt 100%. Học sinh được đảm bảo các quyền và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và pháp luật. Hằng năm các em đều được đánh giá kết quả học tập công khai, những học sinh có thành tích học tập rèn luyện tốt được động viên khen thưởng. Không có học sinh vi phạm kỷ luật.

Trình độ ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và công tác của cán bộ, giáo viên, nhân viên đôi khi còn hạn chế. Học sinh nhiều em còn rụt rè, nhút nhát, chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động.

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4 tiêu chí.

Số lượng tiêu chí chưa đạt: 0 tiêu chí.

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là một trong những điều kiện quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học. Trong những năm qua, trường Tiểu học Phương Nam B luôn được Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, phòng GDĐT thành phố Uông Bí quan tâm chăm lo đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Nhà trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2011, đến tháng 11 năm 2016 được Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh công nhận lại chu kỳ 2016-2021, đến tháng 8 năm 2021 nhà trường được Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh công nhận lại chu kỳ 2021-2026 hiện nay cơ sở vật chất của nhà trường khang trang với đầy đủ các khối phòng học, khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị và các trang thiết bị phục vụ công việc. Các hệ thống khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống tiêu thoát nước, thu gom rác đều đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục và quy định của Điều lệ trường tiểu học. Bên cạnh đó, nhà trường đã tích cực huy động mọi nguồn lực để làm tăng thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, cải thiện điều kiện làm việc của giáo viên cũng như điều kiện học tập của học sinh, tạo được môi trường xanh - sạch - đẹp là điều kiện thuận lợi phục vụ công tác dạy - học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh.

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định.

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

Khuôn viên nhà trường xanh - sạch - đẹp, thân thiện. Trường có nhiều cây xanh lâu năm, có các bồn hoa, cây cảnh được cắt tỉa và chăm sóc chu đáo. Trường luôn được giữ vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, an toàn theo quy định; [H15-3.1-02]; [H18-3.1-03].

Biển tên trường ghi đầy đủ các nội dung theo quy định tại Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học được gắn trang trọng phía trên cổng trường. Cổng trường bằng sắt đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Toàn bộ khuôn viên được bao quanh bằng tường xây kiên cố với độ cao 1,75m, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tài sản nhà trường và cho toàn thể giáo viên và học sinh sinh hoạt tại trường. Riêng mặt tiền gắn khẩu hiệu tuyên truyền góp phần tạo không gian trường học thân thiện, tiện ích cho việc tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh cùng thực hiện tốt công tác giáo dục. [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03].

Trường có sân chơi được trải cát sạch, sân tập thể dục thể thao được bê tông hóa sạch sẽ, sân tập bóng đá rộng rãi bằng phẳng cho học sinh vui chơi và tập luyện hàng ngày, giúp học sinh phát triển thể lực tốt [H15-3.1-03].

Mức 2:

Trường thuộc khu vực xa trung tâm thành phố, được xây dựng trên một vị trí đẹp, cao ráo, thoáng mát, vuông vắn có diện tích là 7643 m², đạt bình quân 14,02 m² cho một học sinh, đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “ Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học”. trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03534/QSQĐ ngày 26 tháng 8 năm 2013 [H15-3.1-01]; [H15-3.1-02].

Khu đất làm sân chơi, sân tập là 5119 m² tổng diện tích toàn trường. bãi chiếm 66,97% diện tích mặt bằng của trường. Đảm bảo diện tích sân vườn không dưới 40% diện tích mặt bằng của trường theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sân chơi, sân tập có hệ thống cây xanh, được kê một số ghế đá phục vụ học sinh nghỉ ngơi, vui chơi sau giờ học. Các hoạt động vui chơi, giải trí giữa giờ học, các hoạt động ngoại khoá, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, có hiệu quả tại sân trường [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]; [H1-1.1-02].

Mức 3:

Trường được xây dựng trên một vị trí đẹp, có khuôn viên riêng biệt, diện tích đất rộng, sân chơi, sân tập đều rộng rãi bằng phẳng có cây xanh bóng mát nhưng chưa nhiều để phục vụ hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp. xung quanh sân được kê một số ghế đá phục vụ học sinh nghỉ ngơi sau giờ học tập căng thẳng, mệt mỏi.

Hàng năm, nhà trường cân đối kinh phí đầu tư mua sắm và được cấp trên trang bị nhiều thiết bị luyện tập thể dục thể thao như dây kéo co, cầu lông, bóng đá, bóng rổ, dây nhảy... đảm bảo cho học sinh vui chơi, luyện tập thể dục thể thao và tổ chức các hoạt động ngoại khóa thường xuyên, hiệu quả [H15-3.1-03]; [H6-1.6-02]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường đảm bảo an toàn, thẩm mỹ và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp, có cây xanh bóng mát, thân thiện.

Sân chơi bằng phẳng, an toàn, có hệ thống cây xanh, thùng rác công cộng đảm bảo vệ sinh môi trường.

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị vận động, thể dục thể thao cho học sinh tập luyện, rèn thể lực.

3. Điểm yếu:

Sân trường chưa có nhiều cây bóng mát cho học sinh hoạt động tập thể, và chơi trong giờ giải lao, do tính chất đất chua, cây bóng mát phát triển chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Duy trì và phát huy việc giữ gìn cổng trường, biển trường, hệ thống hàng rào bảo vệ, chăm sóc, bảo vệ cây xanh trong trường. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ nhà trường, phối hợp với địa phương ngăn chặn và xử lý những hành

vi phá hoại của công. Sử dụng có hiệu quả sân chơi và những hàng cây bóng mát. Tăng cường phát động học sinh có ý thức giữ vệ sinh, cảnh quan chung.

Xây dựng kế hoạch trồng, tu bổ các bồn hoa (hoa giấy), xây dựng vườn sinh vật tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp cho nhà trường; vào dịp đầu năm, tích cực phát động phong trào "*Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh*" để làm đẹp thêm hệ thống khuôn viên cây cảnh trong trường.

Tham mưu với cấp trên, có kế hoạch mua thêm cây bóng mát phù hợp phát triển ở đất chua. Để tạo không gian an toàn cho học sinh. Thời gian thực hiện: năm học 2023-2024 nhà trường mua bổ sung 20 cây bàng, thời gian trồng vào tháng 2/2024

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.2. Phòng học

Mức 1:

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định.*
- b) *Bàn ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định.*
- c) *Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định.*
- b) *Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học.*
- c) *Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

Có các phòng học riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường được xây dựng cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp. Có đủ các khối phòng học. Khối phòng học gồm 15 phòng học, năm học 2020-2021 nhà trường có 545 học sinh được biên chế 15 lớp nên đủ mỗi lớp một phòng học

riêng. Tất cả các phòng học đều rộng rãi, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học; [H1-1.1-02]. [H16-3.2-01]

Phòng học có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh. Gồm 287 bộ bàn ghế học sinh, 119 bộ bàn ghế liền 2 chỗ ngồi/bàn, 168 bàn và ghế rời nhau độc lập đảm bảo yêu cầu về vệ sinh trường học, bàn ghế phù hợp cho học sinh theo đúng thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT; bàn ghế phù hợp với học sinh học hòa nhập của nhà trường có bàn ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định. [H6-1.2-02]; [H4-1.4-05].

Phòng học được trang bị hệ thống quạt, bục giảng, hệ thống chiếu sáng, trang trí phòng học đúng quy cách theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [H6-1.2-02]; [H4-1.4-05]; [H16-32-01].

Mức 2:

Mỗi phòng học có diện tích 50,4m², đảm bảo đúng quy cách về chiều rộng, chiều dài. Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học, tuy nhiên lan can của dãy nhà B hơi rộng so cơ thể học sinh tiểu học. [H15-3.1-02].

Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng, tài liệu đầy đủ, theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, có đủ Kích thước, màu sắc, cách treo của bảng lớp; kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn ghế học sinh bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Các thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy - học và các hoạt động giáo dục đều được nhà trường theo dõi, quản lý chặt chẽ, đầy đủ, đúng quy định, sử dụng hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí [H6-1.2-02]; [H1-1.1-02]; [H4-1.4-05].

Bàn ghế học sinh có kích thước, kiểu dáng phù hợp với học sinh lứa tuổi tiểu học, vật liệu, kết cấu bền chắc, kiểu dáng và màu sắc trang nhã... đảm bảo quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/06/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H4-1.4-05]; [H16-3.2-01].

Mức 3:

Ngoài các phòng học nhà trường còn có các phòng học riêng biệt gồm: 01 phòng Nghệ thuật (Âm nhạc - Mĩ thuật), 01 phòng học Tiếng Anh, 01 phòng thiết bị giáo dục, 01 phòng truyền thống và hoạt động Đội, 01 phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật, các phòng đều được trang bị đầy đủ các phương tiện để phục vụ cho giảng dạy đạt hiệu quả. Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật có diện tích 23m² có đủ bàn ghế, bảng, điện sáng và quạt nhưng chưa có đủ các

thiết bị hiện đại để hỗ trợ giáo viên dạy trong giảng dạy hòa nhập. Các phòng học được trang bị đủ bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi 18 - 21 bộ/lớp, đảm bảo mỗi học sinh đều có đủ chỗ ngồi. Mỗi phòng học được bố trí đủ bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh, bảng lớp theo quy định (*bảng chống loá, màu xanh có kích thước là 3,0m x 1,2m*). Bảng được treo giữa tường, mép dưới bảng cách nền phòng học 0,8m. Tất cả các phòng học đều được trang bị 4 quạt trần, 8 đèn chiếu sáng, 1 tủ đựng hồ sơ và các thiết bị dạy học; được sắp xếp hợp lý; an toàn, thuận tiện khi sử dụng. Các thiết bị trên đều được quản lý qua hệ thống sổ sách quản lý tài sản, sổ thiết bị giáo dục, theo đúng quy định của tài chính, và được nhà trường bổ sung thường xuyên phục vụ giảng dạy, học tập tốt. [H16-3.2-01]; [H15-3.1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với các cấp để trang bị đầy đủ các thiết bị cho các phòng học, đáp ứng được nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Đảm bảo đủ số lượng phòng học để 100% các lớp học 2 buổi/ngày.

Bảng, bàn ghế cho giáo viên và học sinh đủ số lượng, đúng quy cách, đảm bảo chất lượng. Hàng năm, nhà trường có kế hoạch bổ sung, sửa chữa xử lý kỹ thuật đối với trang thiết bị dạy học kịp thời.

3. Điểm yếu:

Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật chưa có đủ các thiết bị hiện đại để hỗ trợ giáo viên dạy trong giảng dạy hòa nhập đối với những học sinh khuyết tật.

Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học, tuy nhiên lan can của dãy nhà B hơi rộng so cơ thể học sinh tiểu học. Và chưa đủ phòng học bộ môn Tin học để phục vụ hoạt động dạy học theo chương trình GDPT 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường giáo dục học sinh bảo vệ cơ sở vật chất bàn ghế và dụng cụ, đồ dùng, trang thiết bị dạy và học. Hàng năm, tiếp tục cân đối kinh phí ngân sách nhà nước cấp để có kế hoạch mua sắm bổ sung một số bàn ghế, tủ đựng đồ dùng dạy học cho giáo viên, học sinh.

Tích cực tham mưu với các cấp để đầu tư, mua sắm thêm các trang thiết bị hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật.

Huy động xã hội hóa giáo dục để đầu tư mua sắm, nâng cấp cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ cho việc học tập của học sinh.

Tham mưu đề xuất với PGD, Sở giáo dục QN bổ sung thiết bị máy tính phục vụ giảng dạy môn Tin học.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.3. Khối phòng học phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu nhà bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp. Đảm bảo đủ các khối phòng học, khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị. Khối phòng phục vụ học tập gồm: 02 phòng giáo dục nghệ thuật (01 âm nhạc, 01 Mĩ thuật), 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị giáo dục, 01 phòng truyền thống và hoạt động Đội, 01 phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật đáp ứng yêu cầu giáo dục [H15-3.1-02]; [H16-3.2-01].

Khối phòng hành chính quản trị gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hành chính, 01 phòng văn phòng, 01 phòng y tế học đường, 01 phòng lưu trữ, 01 phòng thường trực bảo vệ đáp ứng yêu cầu về các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường. [H15-3.1-02]; [H17-3.3-01].

Nhà trường có nhà để xe với diện tích 180m², đảm bảo mỹ quan và an toàn cho tài sản của cán bộ, giáo viên, nhân viên khi làm việc tại trường [H15-3.1-02]; [H17-3.3-01].

Mức 2:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Các phòng này được bố trí hợp lý, thuận tiện cho các hoạt động giáo dục và quản lý, tuy nhiên phòng thiết bị hơi nhỏ so với quy định, theo lộ trình dạy học theo chương trình giáo dục 2018 Sở giáo dục sẽ tiếp tục trang cấp thiết bị, đồ dùng dạy học cho những năm học tiếp theo sẽ không đảm bảo diện tích theo quy định.[H17-3.3-01]; [H10-1.10-06].

Nhà trường bố trí 01 phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung, đáp ứng cho công tác bảo quản hồ sơ nhà trường an toàn, khoa học [H17-3.3-01].

Mức 3:

Các phòng trong khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị được nhà trường sắp xếp phù hợp với chức năng riêng của từng phòng và khuôn viên trường. Mỗi phòng đều được trang bị đầy đủ bàn ghế làm việc, máy tính kết nối mạng, tủ đựng tài liệu, đèn điện, quạt, thiết bị, năm học 2019-2020 nhà trường được trang bị thêm phòng học trải nghiệm robotics. Do đặc thù của công việc nên trong phòng của hiệu trưởng có trang bị thêm bộ bàn ghế để tiếp khách. có 01 máy chiếu di động, 04 máy chiếu cố định phục vụ cho việc dạy học ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên và học sinh; 100% máy tính được nối mạng Internet phục vụ hoạt động tra cứu thông tin, được lắp mạng Wifi đảm bảo cập nhật thông tin phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, phục vụ hoạt động tra cứu thông tin, nhận công văn và thư điện tử, ... Tất cả các phòng làm việc đều được trang bị các thiết bị làm việc cần thiết như bàn, ghế, tủ, quạt, máy vi tính và các phương tiện làm việc phù hợp với chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Việc duy tu sửa, bảo dưỡng định kì, thường xuyên một số thiết bị, máy móc trong khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị được quan tâm kịp thời. Nhà trường chưa có phòng đa năng và phòng Hội đồng. Tuy nhiên nhà trường chưa có phòng đa năng và việc duy trì tu sửa chữa các thiết bị, máy móc được trang bị không đồng bộ, một số máy chiếu đã cũ khó tìm các thiết bị thay thế khi xảy ra hỏng hóc. Phòng y tế có đầy đủ các loại dụng cụ, trang thiết bị y tế, có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu để chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho học sinh và giáo viên tại trường. Việc sắp xếp khoa học, hợp lý các khối phòng đã giúp Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên thực hiện hiệu quả nhiệm vụ và các hoạt động của nhà trường [H6-1.6-02]; [H4-1.4-05]; [H1-1.1-02]; [H6-1.6-03]; [H17-3.3-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có khối phòng học tập, khối phòng hành chính, quản trị đảm bảo đáp ứng đủ số lượng và các trang thiết bị cần thiết phục vụ hiệu quả cho công tác

quản lí và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Việc bố trí các phòng, khối phòng, khu vực để xe hợp lí, đảm bảo mỹ quan, thuận tiện

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có phòng đa năng và việc duy trì tu sửa chữa các thiết bị, máy móc được trang bị không đồng bộ, một số máy chiếu đã cũ khó tìm các thiết bị thay thế khi xảy ra hỏng hóc.

Phòng thiết bị hơi nhỏ so với quy định, theo lộ trình dạy học theo chương trình giáo dục 2018 Sở giáo dục sẽ tiếp tục trang cấp thiết bị, đồ dùng dạy học cho những năm học tiếp theo sẽ không đảm bảo diện tích theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục chỉ đạo sử dụng có hiệu quả khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị.

Tiếp tục đề xuất bổ sung ngân sách để lắp đặt máy chiếu cho các phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị. Tăng cường huy động xã hội hoá giáo dục để trang bị thêm thiết bị, phương tiện, máy móc hiện đại cho các phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị.

Hợp đồng với cơ sở sửa chữa máy tính gần nhất để sửa chữa các thiết bị, máy tính trong trường kịp thời.

Tiếp tục tham mưu với các cấp xây dựng thêm một số phòng chức năng, phòng thiết bị tạo điều kiện tốt nhất cho việc học tập, giáo dục học sinh. Thời gian thực hiện: trong năm học 2023-2024 và trong những năm học tiếp theo.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1 + 2:

Khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều được thiết kế riêng biệt giữa phòng vệ sinh nam và nữ. Toàn bộ các công trình vệ sinh đều là công trình tự hoại có đủ nước sạch, giấy vệ sinh, xà phòng diệt khuẩn rửa tay, đủ ánh sáng, thoáng khí. Các nhà vệ sinh được trang bị dép đi riêng, được quét dọn, lau khô sạch sẽ hàng ngày, có hệ thống cây xanh đảm bảo vệ sinh, thân thiện với môi trường. Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học tập của học sinh, thuận lợi cho giáo viên, nhân viên và học sinh trong đó có học sinh khuyết tật học hòa nhập sinh hoạt ở trường. Tuy nhiên bên dãy nhà A chưa có nhà vệ sinh phục vụ cho học sinh, sân trường rộng. Học sinh di chuyển ra nhà vệ sinh mất nhiều thời gian và không đảm bảo sức khỏe nếu thời tiết mưa, rét. Mỗi phòng vệ sinh đều có thùng rác để thu gom rác và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế, đảm bảo không ô nhiễm môi trường. [H15-3.1-02]; [H6-1.6-02]; [H4-1.4-05]; [H18-3.4-01]; [H1-1.1-02].

Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Trường sử dụng nguồn nước sạch từ cơ sở đủ điều kiện cung cấp nguồn nước đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ y tế. Nước phục vụ sinh hoạt, nấu ăn bán trú được sử dụng nước máy của xí nghiệp nước Ưông Bí cấp. Có bể chứa, téc nước dự trữ phục vụ cho hoạt động của nhà trường thường xuyên, đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh. Ngoài ra nhà trường còn có bể nước sử dụng cho việc tưới cây. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức thau rửa bể và tặc định kỳ, đảm bảo vệ sinh. Nhà trường sử dụng nguồn nước uống đóng bình của Công ty nước Thanh Bình, có đầy đủ hồ sơ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, định kỳ Công ty đã thực hiện thường xuyên việc kiểm định chất lượng nước, đảm bảo hợp vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H18-3.4-02]; [H18-3.4-03]; [H18-3.4-04]; [H1-1.1-02].

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế. Nhà trường có hệ thống thoát nước từng khu công trình và xung quanh trường; nhân viên nhà trường thường xuyên vét cống, rãnh đảm bảo hệ thống thoát nước không bị ứ đọng nước hay không ùn tắc làm ảnh hưởng đến môi trường. Nhà trường bố trí các thùng đựng rác có nắp đậy ở các vị trí thuận

tiện cho việc sử dụng, làm vệ sinh và khử trùng, khu vực lớp học, nhà bếp, nhà vệ sinh; nhà trường hợp đồng với công ty môi trường Ưông Bí trong việc thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt [H18-3.4-01]; [H18-3.4-05]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có biện pháp quản lý, sử dụng nguồn nước máy, nước uống đảm bảo đủ tiêu chuẩn, phục vụ sinh hoạt cho giáo viên, học sinh.

Nhà trường có hệ thống bể, téc nước dự trữ nên trong trường hợp mất điện, mất nước bể chứa nước dự trữ đảm bảo đủ để phục vụ cho học sinh dùng trong hai, ba ngày để đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

Nhà trường ký hợp đồng với công ty môi trường Ưông Bí để thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt nên không có rác tồn ứ để làm ảnh hưởng đến môi trường.

3. Điểm yếu:

Nhà vệ sinh tuy được trang bị đầy đủ cho học sinh. Nhưng xây dựng thời gian đã lâu (Năm 2011) nay đã xuống cấp và hỏng các thiết bị. Và khu vệ sinh còn xa so với dãy nhà A. Học sinh còn nhỏ, nên việc di chuyển sân trường rộng đến nhà vệ sinh mất thời gian và không đảm bảo an toàn (Đặc biệt thời tiết mưa to)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tham mưu với các cấp tu sửa và xây dựng thêm khu nhà vệ sinh sau dãy nhà A trong năm học 2023-2024.

Duy trì các biện pháp bảo vệ các công trình trong trường, định kỳ 2 lần/năm chỉ đạo tổ vệ sinh khai thông cống rãnh, tổng vệ sinh toàn trường.

Chỉ đạo nhân viên vệ sinh tích cực làm vệ sinh khu nhà vệ sinh cho học sinh đảm bảo sạch sẽ.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5. Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1+ 2:

Nhà trường có đủ các thiết bị hiện đại (máy tính, máy chiếu projector, đàn Piano, Organ Casio...) để phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, cụ thể: 05 máy chiếu, 05 máy tính cố định, 02 máy tính xách tay, trong đó máy phục vụ công tác quản lý 03; phục vụ dạy học tiếng Anh 01; 01 chiếc phục vụ cho nhân viên thiết bị thư viện, các máy tính được kết nối Internet [H6-1.6-02]; [H4-1.4-05]; [H19-3.5-04]; [H19-3.5-05].

Các thiết bị dạy học của nhà trường có đủ theo quy định gồm tài liệu hướng dẫn học, đồ dùng cho giáo viên và học sinh gồm các bộ đồ dùng, tranh ảnh, các thiết bị thể dục thể thao, mẫu vật, mô hình, bảng phụ... được trang bị cho các lớp theo quy định Thông tư 15/2009/TT-BGD&ĐT, ngày 16 tháng 7 năm 2009 của BGDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu. [H19-3.5-01]; [H6-1.6-03].

Hàng năm, các thiết bị nhà trường được kiểm kê để nắm bắt kịp thời tình trạng sử dụng và kịp thời sửa chữa để đảm bảo cho việc sử dụng, lưu giữ đầy đủ hóa đơn sửa chữa thiết bị của nhà trường. Ngoài các thiết bị được cung cấp hàng năm, nhà trường còn tổ chức cho giáo viên tự làm thêm nhiều thiết bị, đồ dùng dạy học không chỉ trong các hội thi mà còn tự giác làm thêm nhiều đồ dùng sinh động, có tính thẩm mỹ, sử dụng cho nhiều bài giảng của nhiều môn học phù hợp với kế hoạch bài học tuy nhiên một số giáo viên năng khiếu còn hạn chế nên một số đồ dùng dạy học giáo viên tự làm còn chưa có tính sáng tạo. [H19-3.5-02]; [H19-3.5-03]; [H19-3.5-06]; [H19-3.5-07].

Mức 3:

Việc sử dụng đồ dùng và thiết bị dạy học là một yêu cầu cần thiết và là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động dạy học. Để phát huy tối đa hiệu quả sử dụng đồ dùng và thiết bị dạy học, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học

và thiết bị dạy học tự làm trong các giờ lên lớp. Ban giám hiệu và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả giảng dạy, giáo dục, quản lý sử dụng sách, thiết bị đối với giáo viên thông qua việc kiểm tra sổ dự giờ, qua kiểm tra vẫn còn một số ít giáo viên còn ngại sử dụng đồ dùng dạy học. Hàng năm, nhà trường phát động giáo viên thi làm đồ dùng dạy học nên tạo được không khí thi đua sôi nổi, hào hứng của đội ngũ giáo viên, làm cho phòng thiết bị được tăng cường, bổ sung nhiều đồ dùng, thiết bị, phục vụ thiết thực tăng thêm hiệu quả cho bài giảng của giáo viên nhưng do yêu cầu cao về hình thức, chất lượng của các đồ dùng dạy học. [H19-3.5-08]; [H19-3.5-09].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường rất quan tâm đến việc đầu tư, mua sắm thiết bị phục vụ dạy học. Các đồ dùng, thiết bị dạy học được sử dụng một cách khoa học, có hiệu quả.

Cán bộ thiết bị làm việc có khoa học, nhiệt tình, đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng của giáo viên. Việc bảo quản đồ dùng, thiết bị được thực hiện khá tốt.

Hàng năm, nhà trường phát động giáo viên thi làm đồ dùng dạy học nên tạo được không khí thi đua sôi nổi, hào hứng của đội ngũ giáo viên trong nhiều năm qua, làm cho phòng thiết bị ngày càng phong phú, phục vụ thiết thực, tăng thêm hiệu quả cho bài giảng của giáo viên.

3. Điểm yếu:

Một số đồ dùng dạy học giáo viên tự làm năng khiếu của giáo viên còn hạn chế nên các đồ dùng dạy học giáo viên tự làm còn đẹp, chưa thực sự hấp dẫn với học sinh.

Công tác rà soát thiết bị chưa được thường xuyên, ghi chép sổ thiết bị của nhân viên thiết bị chưa đầy đủ theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động của phòng thiết bị.

Động viên, khích lệ giáo viên phát huy khả năng của bản thân, phối hợp theo nhóm, tổ khối mỗi người một khả năng để làm các đồ dùng dạy học có chất lượng và giá trị tốt hơn. Tổ chức thi đồ dùng tự làm 1 lần/1 học kì

Ban giám hiệu nhà trường cần chỉ đạo các tổ chuyên môn quan tâm chú ý nội dung sinh hoạt chuyên môn về tác dụng, cách sử dụng các thiết bị dạy học. Đưa yêu cầu sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học vào làm tiêu chí đánh giá thi đua của giáo viên hàng năm.

Nhà trường lập kế hoạch phân khai nguồn ngân sách được cấp hàng năm để cấp thêm kinh phí cho giáo viên tự làm đồ dùng. Mỗi năm học rà soát, đánh

giá để cải tiến việc sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học. Đồng thời, làm văn bản đề nghị phòng Giáo dục cấp bổ sung thêm một số đồ dùng, thiết bị dạy học mới để nâng cao chất lượng dạy học. Thời gian thực hiện: năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.6. Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hàng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có phòng thư viện thân thiện được Sở Giáo dục và Đào tạo trang bị đầy đủ cơ sở vật chất như bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Ngày 11/11/2011, trường được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ II và được công nhận lại vào tháng 8 năm 2021, trong đó thư viện thân thiện là một tiêu chí quan trọng khi kiểm tra công nhận trường chuẩn. Hàng năm, ngay từ đầu năm học, nhân viên thư viện đã lập kế hoạch công tác, tổ chức hoạt động một cách chi tiết theo từng tuần, tháng và cả năm học theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành [H20-3.6-01]; [H20-3.6-02].

Thư viện luôn có kế hoạch phục vụ đầy đủ, đáp ứng yêu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện có lịch mở cửa cho giáo viên, học

sinh đến mượn vào 2 buổi/ngày, học sinh các lớp được vào phòng đọc 1 lần/tuần theo lịch của nhân viên quản lý thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Giáo viên, nhân viên và học sinh vào phòng thư viện thực hiện theo nội quy, quy định. Danh mục các loại sách, báo tài liệu được mã hóa cụ thể và sắp xếp ngăn nắp, khoa học trên giá sách để người đọc tiện lợi tra cứu và mượn, có sổ ghi chép theo dõi việc giáo viên và học sinh mượn sách báo... Tất cả các loại sách báo, tài liệu tham khảo đã đáp ứng cơ bản nhu cầu của giáo viên và học sinh trong việc hỗ trợ cho giảng dạy và học tập tuy nhiên việc mượn sách của giáo viên còn chưa đều, chưa thường xuyên, chủ yếu tập trung vào đầu năm và các đợt thao giảng, thi giảng. Việc đọc, nghiên cứu sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, văn bản, sách pháp luật,... của nhiều giáo viên còn hạn chế [H20-3.6-03]; [H20-3.6-02].

Hàng năm, để thư viện thêm phong phú, ngoài một số chủng loại sách do phòng Giáo dục và Đào tạo cấp, nhà trường còn kiểm kê, bổ sung thêm một số sách, báo, tài liệu tham khảo khác. Cuối mỗi năm học, nhà trường thường phát động học sinh ủng hộ cho “*Tủ sách dùng chung*” của nhà trường. Vì thế, số lượng sách, báo, truyện,... trong thư viện hiện nay khá đầy đủ và đa dạng được cấp trên kiểm tra và đánh giá hàng năm về các nội dung có liên quan đến thư viện nhưng việc tổ chức các hoạt động của thư viện còn chưa thực sự phong phú và thu hút bạn đọc [H20-3.6-03]; [H6-1.6-02]; [H20-3.6-04].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông [H20-3.6-05].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt các tiêu chí thư viện trường học chuẩn. Phòng thư viện có diện tích 72m² và bổ sung thêm góc đọc thân thiện tại sân trường và tại các lớp đảm bảo diện tích đúng quy định. Cuối mỗi năm học các loại sách, báo tài liệu trong thư viện đều được kiểm kê, thanh lý theo nghiệp vụ thư viện. Hàng năm, nhà trường đều bổ sung một số nguồn sách, báo và tài liệu tham khảo từ nguồn ngân sách của nhà trường, góp sách truyện của giáo viên, học sinh. Đảm bảo 100% giáo viên có đầy đủ tài liệu giảng dạy. Tổng số quyển được bổ sung trong 5 năm gồm 6102 quyển, nhưng số lượng sách, truyện còn ít so với sĩ số học sinh nhà trường Năm học 2020- 2021 thư viện nhà trường đạt Thư viện trường học Tiên tiến theo quyết định số 1671/QĐ-SGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2020. [H6-1.6-02]; [H20-3.6-06]; [H20-3.6-07].

2. Điểm mạnh:

Thư viện thân thiện của nhà trường được sắp xếp khoa học, đảm bảo thẩm mỹ, thuận tiện cho việc đọc, nghiên cứu của giáo viên, học sinh.

Thư viện của nhà trường có nhiều loại sách tham khảo hay phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật được bổ sung hằng năm, cơ bản đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thư viện nhà trường được sử dụng có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

Nhân viên thư viện nhiệt tình, có chuyên môn, chủ động trong công tác, thái độ phục vụ tốt.

3. Điểm yếu:

Việc mượn sách của giáo viên còn chưa đều, chưa thường xuyên, chủ yếu tập trung vào đầu năm và các đợt thao giảng, thi giảng. Việc đọc, nghiên cứu sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, văn bản, sách pháp luật,... của nhiều giáo viên còn hạn chế.

Việc tổ chức các hoạt động của thư viện còn chưa thực sự phong phú và thu hút bạn đọc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì kế hoạch hoạt động của thư viện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, mở rộng diện tích phòng đọc, bổ sung thêm nhiều đầu sách, báo, truyện... hoàn thiện hồ sơ đề nghị kiểm tra công nhận "*Thư viện tiên tiến*" theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông trong năm học 2020-2021.

Tăng cường bằng nhiều biện pháp, khuyến khích giáo viên và học sinh tìm tòi, khám phá, bổ sung vốn kiến thức và hiểu biết về nhiều lĩnh vực thông qua hoạt động đọc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và coi tiêu chí phát triển văn hóa đọc là một tiêu chí trong thi đua hàng năm.

Duy trì có hiệu quả công tác xã hội hoá với các tập thể, cá nhân ủng hộ sách cho thư viện. Tiếp tục tăng cường phát động trong học sinh phong trào xây dựng "*Tủ sách dùng chung*" để đa dạng hoá về chủng loại và số lượng sách phục vụ nhu cầu đọc sách của giáo viên và học sinh, giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó trường có kế hoạch dự trù nguồn kinh phí ngân sách nhất định để bổ sung sách cho thư viện ngày một phong phú đáp ứng tốt nhu cầu văn hóa đọc của cán bộ, giáo viên, nhân viên và các em học sinh.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 3.

❖ Kết luận Tiêu chuẩn 3:

Thực hiện tự đánh giá Tiêu chuẩn 3 “*Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học*” nhà trường tự nhận thấy:

Nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng phục vụ cho hoạt động dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị được thực hiện khá tốt đã phát huy tác dụng tích cực. Thư viện có đủ số lượng sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản pháp luật để phục vụ tìm kiếm, tra cứu thông tin phục vụ dạy học. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, tường rào xung quanh và sân chơi với hệ thống cây xanh bóng mát luôn được vệ sinh, sạch sẽ phục vụ tốt cho các hoạt động vui chơi, luyện tập thể chất. Khu để xe, vệ sinh được bố trí khá hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng và được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.

Nhà trường đã nỗ lực trong việc sửa sang, tu bổ cơ sở vật chất, cảnh quan trường học. Tranh thủ sự giúp đỡ của các lực lượng xã hội, sự chung vai gánh vác của Hội cha mẹ học sinh xây dựng cảnh quan trường ngày càng xanh, sạch, đẹp, thân thiện.

Diện tích bình quân của nhà trường đủ so với quy định nhưng sân thể chất còn hẹp, nhà trường còn thiếu phòng tập đa năng.

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 1/6 tiêu chí; **mức 3:** 5/6 tiêu chí

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Theo Điều 49, Điều 50, Chương VII Điều lệ trường tiểu học, trường Tiểu học Phương Nam B đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, phối kết hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục: Nhà trường - Gia đình - Xã hội, tạo sức mạnh tổng hợp trong việc giáo dục của trường - gia đình học sinh để chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

Đặc biệt, trường luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, gắn gũi với cha mẹ học sinh thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp và nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, hỗ trợ đắc lực nhà trường trong các hoạt động giáo dục. Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động hàng tháng, hàng kỳ trao đổi thông tin đầy đủ về tình hình học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh, cùng nhà trường tháo gỡ những khó khăn và ủng hộ cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học hoạt động theo đúng Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS. Hàng năm, ngay từ đầu năm học, phụ huynh các lớp tổ chức họp để bầu ra một Ban đại diện CMHS của lớp gồm có 3 đến 5 người. Trưởng ban đại diện CMHS các lớp họp để bầu ra ban đại diện CMHS toàn trường gồm 5 người, trong đó trưởng ban đại diện phân công nhiệm vụ cho các thành viên hoạt động hiệu quả theo Điều lệ Ban đại diện CMHS [H21-4.1-04], [H21-4.1-05].

Ngay từ đầu mỗi năm học, Ban đại diện CMHS của trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm, phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H21-4.1-02].

Ban ĐDCMHS tổ chức thực hiện đúng kế hoạch, theo Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 các hoạt động đều đúng tiến độ góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao [H21-4.1-02], [H21-4.1-03], [H21-4.1-04], [H1-1.1-02], [H1-1.1-05].

Mức 2:

Ban đại diện CMHS phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp

đầu năm học của Ban đại diện CMHS. Phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền đường lối của Đảng, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh như : tuyên truyền Nghị quyết số 309/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIII về “Chính sách hỗ trợ một số đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025; Thông báo số 144/TB-PGDĐT ngày 05 tháng 2 năm 2018 của Phòng GDĐT Uông Bí về việc “Bổ sung một số nội dung hỗ trợ tiền học phí, chi phí học tập; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 về quy định chính sách giáo dục đối với học sinh khuyết tật,... Phối hợp giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh có năng khiếu, giúp đỡ học sinh còn hạn chế; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đi học đầy đủ đảm bảo tỷ lệ chuyên cần [H21-4.1-02], [H21-4.1-03], [H1-1.1-05], [H1-1.1-02].

Mức 3:

Trong các năm qua, phụ huynh học sinh của trường luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS các lớp phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp CMHS đầu năm học; Chuẩn bị các cuộc họp của Ban đại diện CMHS để thu thập nguyện vọng và kiến nghị của cha mẹ học sinh. Trao đổi với giáo viên chủ nhiệm lớp về hoạt động của cha mẹ học sinh, phản ánh ý kiến của cha mẹ học sinh về chất lượng giáo dục và chất lượng dạy học; Cùng với giáo viên chủ nhiệm lớp xem xét, đề nghị tuyên dương, khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật đối với học sinh của lớp. Hằng năm Ban CMHS phối hợp với nhà trường hỗ trợ, khen thưởng học sinh có thành tích trong hoạt động giáo dục, và những học sinh có hoàn cảnh khó khăn cụ thể như sau: Năm học này nhà trường có 17 học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh thuộc hộ gia đình cận nghèo, học sinh khuyết tật, không nguồn nuôi dưỡng. Nhà trường kết hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh phát quà cho 18 em nhân dịp khai giảng mỗi suất quà 100.000 đồng; quà cho 17 học sinh nhân dịp tết trung thu mỗi suất 100.000 đồng; quà cho 17 học sinh nghèo đón tết mỗi suất quà 100.000 đồng. Phụ huynh luôn kề vai sát cánh chia sẻ với nhà trường những khó khăn về mọi mặt, cùng bàn bạc, tìm ra những giải pháp hữu hiệu để thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạt kết quả cao nhất, góp phần tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của chung [H21-4.1-03], [H21-4.1-04], [H21-4.1-05], [H1-1.1-05], [H21-4.1-06], [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh phối hợp một cách thường xuyên nên việc giáo dục học sinh đã đạt được kết quả cao.

Ban đại diện cha mẹ học sinh rất nhiệt tình, quan tâm tới các hoạt động của trường, chăm lo chu đáo đến học sinh, nhiệt tình trong công tác của hội. Hầu hết phụ huynh có sự cảm thông, chia sẻ trách nhiệm với các thầy cô, giúp các thầy cô hoàn thành nhiệm vụ.

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hàng năm tương đối ổn định xây dựng kế hoạch cụ thể, khả thi và hoạt động hiệu quả thể hiện rõ quyền và trách nhiệm của mình trong việc giáo dục con em mình, hỗ trợ đắc lực cho nhà trường trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu:

Nhiều gia đình học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn thu nhập thấp nên công tác xã hội hóa còn hạn chế.

Một số ít thành viên trong đại diện CMHS các lớp rất nhiệt tình nhưng còn hạn chế về năng lực nên việc triển khai các nội dung theo nghị quyết của Ban đại diện CMHS nhà trường đến CMHS của lớp chưa thực sự hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả tổ chức hoạt động của Ban đại diện CMHS. Ban đại diện tiếp tục phát huy tốt vai trò của mình, là cầu nối giữa gia đình và nhà trường, thông qua các buổi giao ban xã, họp thôn,... tuyên truyền vận động phụ huynh xã hội hóa để chăm lo, động viên khen thưởng học sinh, thực hiện công tác hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách vận động, huy động học sinh đến trường, bàn biện pháp giáo dục học sinh.

Nhà trường tiếp tục tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Phối hợp tốt với phụ huynh, vận động phụ huynh tham gia cùng nhà trường trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh phát triển toàn diện, hiệu quả.

Trong năm học các năm học tiếp theo, nhà trường sẽ định hướng cho việc bầu chọn những phụ huynh có năng lực, nhiệt tình và có điều kiện về thời gian vào Ban đại diện CMHS để phát huy vai trò hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương về kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo từng giai đoạn và năm học cụ thể. Hàng năm, nhà trường đã ký kết các văn bản ghi nhớ với các tổ chức đoàn thể của phường như: Công an, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Trạm y tế phường, với các tổ, khu để hỗ trợ nhà trường trong hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh [H22-4.2-01].

Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội

dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau [H22-4.2-02].

Tích cực huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân nhằm tăng cường cơ sở vật chất trường học phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường và việc học tập, vui chơi giải trí của học sinh, tham gia hỗ trợ học sinh nghèo, khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập [H1-1.1-02]; [H6-1.6-02].

Mức 2:

Nhà trường tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển [H22-4.2-01].

Ban lãnh đạo nhà trường đã chủ động, tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng ở địa phương [H3-1.3-07]; [H22-4.2-03]; [H22-4.2-04];

Mức 3:

Nhà trường luôn tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương, nhiều năm nhà trường đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc, đơn vị văn hóa xuất sắc tiêu biểu. Để đạt được kết quả trên, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục phối kết hợp với Đoàn thanh niên, công an phường Phương Nam và các ban ngành đoàn thể trong việc giáo dục các chuẩn mực về đạo đức như: Giáo dục các em hiểu và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc; có ý thức bảo vệ môi trường bằng thói quen giữ vệ sinh cá nhân, trường lớp, gia đình và thôn xóm dưới nhiều hình thức cụ thể như thi tìm hiểu, hái hoa dân chủ, hành trình về nguồn, tham quan học tập tại các điểm di tích lịch sử: chùa Yên Tử, tìm hiểu lịch sử địa phương;... thông qua các môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Bên cạnh việc giáo dục học sinh tại trường, Liên đội nhà trường phát động phong trào theo các chủ đề "*Tiếp bước cha anh*", "*Uống nước nhớ nguồn*". Nhờ có các hình thức phối kết hợp trong công tác như trên nên học sinh nhà trường luôn được học tập và sinh hoạt trong một môi trường giáo dục lành mạnh. Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và giao cho Liên đội tổ chức cho học sinh chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hoá bằng những việc làm cụ thể như quét dọn, nhổ cỏ, trồng và chăm sóc cây xanh, tổ chức thắp hương, dâng hoa tại nhà tưởng niệm liệt sĩ của phường nhân ngày lễ lớn 2/9, 22/12, 27/7 Tết Nguyên đán,... Bên cạnh đó, nhà

trường còn chỉ đạo Liên đội thực hiện tốt phong trào, chăm sóc gia đình thương binh, gia đình có công với cách mạng trên địa bàn phường, thăm và tặng quà các gia đình thương binh trên địa bàn phường Phương Nam theo sự phân bổ của Ban chấp hành Đoàn phường cụ thể hằng năm nhà trường tặng quà tết, nhân dịp ngày 22/12, 27/7 mỗi suất quà trị giá 300.000 đồng cho gia đình có công với cách mạng. Thông qua các hoạt động trên đã góp phần giáo dục cho các em đội viên truyền thống đạo lí “*Uống nước, nhớ nguồn*” và lòng tự hào, biết ơn những thế hệ đi trước đã làm nên sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc. Từ đó, giáo dục cho học sinh có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị của các di tích lịch sử, văn hoá tại địa phương tuy nhiên nhà trường chưa huy động hết tiềm lực của các tổ chức xã hội và cá nhân ngoài nhà trường để tham gia vào hoạt động giáo dục. [H22-4.2-05]; [H22-4.2-03]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền về kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Huy động mọi lực lượng và nguồn lực của cộng đồng góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi. Trong năm, nhà trường đạt danh hiệu cơ quan văn hóa cấp thành phố.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương thường xuyên quan tâm đến mọi hoạt động giáo dục của trường.

Nhà trường có kế hoạch và tăng cường làm tốt công tác phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương.

Nhà trường có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương sớm nên đã nhận được sự quan tâm tạo điều kiện trong việc xây dựng cơ sở vật chất và xây dựng kế hoạch phát triển của nhà trường.

3. Điểm yếu

Do nhà trường chưa có biện pháp làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục nên việc huy động cha mẹ học sinh hỗ trợ tài chính cho nhà trường theo nguồn hợp pháp để xây dựng cơ sở vật chất còn hạn chế trong hai năm học.

Nhà trường chưa huy động hết tiềm lực của các tổ chức xã hội và cá nhân ngoài nhà trường tham gia vào hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục chủ động thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục ngày càng hoàn thiện hơn, cung cấp thông tin về nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường cho CMHS và các bên liên quan; tiếp nhận thông tin từ gia đình, xã hội về đạo đức, lối sống của học sinh; phối hợp và giải quyết kịp thời với CMHS và các bên liên quan trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Phối hợp với CMHS và các bên liên quan trong việc sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả việc huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường theo quy định. Chỉ đạo giáo viên chú trọng dạy học và giáo dục học sinh kiến thức về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc. Tổ chức thường xuyên các hoạt động thăm gia đình thương binh, liệt sĩ, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng 2 lần/năm nhân dịp ngày Quốc phòng toàn dân và kỉ niệm ngày thương binh liệt sĩ.

Nhà trường rà soát cơ sở vật chất lập đề án huy động CMHS hỗ trợ tài chính cho nhà trường theo nguồn hợp pháp để xây dựng cơ sở vật chất. Năm học 2021-2022 lập đề án xã hội hóa xây dựng thư viện điện tử, duy trì hoạt động các năm tiếp theo. Năm học 2022-2023, lập đề án xã hội hóa bổ sung thiết bị thể dục thể thao tại sân trường. Nguồn kinh phí huy động từ CMHS tự nguyện sau khi được thành phố phê duyệt cho phép huy động.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu cho Đảng uỷ, chính quyền địa phương và các ban ngành để xây dựng môi trường giáo dục tốt hơn. Thường xuyên giữ mối liên hệ với trạm y tế xã trong việc chăm sóc sức khỏe, sơ cứu ban đầu cho học sinh; Tiếp tục duy trì mối quan hệ, phối hợp với các tổ chức, đoàn thể như công an phường, đoàn thanh niên phường... để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh trong trường, tổ chức tuyên truyền về việc phòng ngừa dịch bệnh, các biện pháp để đảm bảo an toàn phòng tránh tai nạn thương tích trong nhà trường để hạn chế tối đa các tai nạn xảy ra trong nhà trường vào đầu năm học.

Trong những năm học tiếp theo nhà trường sẽ tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh xuất sắc, học sinh có thành tích vượt trội và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 3.

❖ Kết luận Tiêu chuẩn 4:

Thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục: “Sự nghiệp giáo dục là trách nhiệm của toàn xã hội”, nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội, huy động được sự quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của toàn xã hội.

Tiêu chuẩn 4 là sự thể hiện các kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường trong việc xây dựng mối quan hệ giữa 03 môi trường giáo dục. Đây là một trong những yêu cầu quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Vì vậy, trong quá trình hoạt động, lãnh đạo trường đã luôn chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch, biện pháp xây dựng và phát triển nhà trường; thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể của địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiều hoạt động giáo dục, đặc biệt là các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, công tác đền ơn đáp nghĩa. Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ góp phần cùng nhà trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị qua từng năm học.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nhà trường cần huy động cao hơn nữa tiềm lực của các tổ chức, cá nhân trong việc xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa sự đóng góp của các lực lượng giáo dục, của các doanh nghiệp trên địa bàn và nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất; phối kết hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc xây dựng cơ sở vật chất nhà trường và công tác giáo dục toàn diện học sinh.

Một số ít thành viên trong đại diện cha mẹ học sinh các lớp nhiệt tình nhưng còn hạn chế về năng lực nên việc triển khai một số nội dung theo nghị quyết của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường đến cha mẹ học sinh của lớp đôi khi chưa thực sự hiệu quả.

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 02/02 tiêu chí.

Số lượng tiêu chí chưa đạt: 0 tiêu chí.

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

Hàng năm, phương hướng nhiệm vụ năm học được nhà trường thông qua tại hội nghị cán bộ, viên chức, lao động. Qua đó, đề ra hàng loạt các biện pháp tích cực để đẩy mạnh chất lượng dạy - học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục; không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tinh thần tự học, tự rèn luyện của học sinh.

Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học tự bồi dưỡng, tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy - học, phát huy sáng kiến, vận dụng các kinh nghiệm tốt vào quá trình giáo dục học sinh; thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương; chú trọng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành môn học, phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Đồng thời, nhà trường tổ chức phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động đoàn thể xã hội giúp học sinh rèn luyện thêm các kỹ năng, phát huy năng khiếu, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của nhà trường và địa phương; tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường... nhằm giáo dục toàn diện học sinh.

Vì vậy, kết quả học tập của học sinh có chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng lên.

Tiêu chí 5.1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) *Đảm bảo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.*

b) *Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch.*

c) *Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.*

b) *Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Đầu mỗi năm học, nhà trường đều xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, rõ ràng theo Quyết định 16/QĐ-BGD&ĐT ngày 5/5/2006 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định (trong năm học 2023-2024 nhà trường triển khai thực hiện dạy lớp 4 theo chương trình GDPT 20218). Đảm bảo các quy định, hướng dẫn về chuyên môn từng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh, phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí và kế hoạch thực hiện

nhiệm vụ từng năm học của nhà trường. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường dựa trên kết quả thực hiện chỉ tiêu của năm học trước và tình hình thực tế với những thuận - khó khăn của nhà trường để xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học với nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể về thực hiện chương trình giáo dục; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh tiểu học; phát triển nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học; đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học; rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học; duy trì củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, nâng cao chất lượng xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, thư viện trường Tiểu học đạt chuẩn; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới... [H1-1.1-05]; [H23-5.1-01]; [H7-1.7-05].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, tổ chức cho 100% học sinh được học 2 buổi/ ngày, 9 buổi/ tuần, sắp xếp xen kẽ các tiết học tăng cường với các tiết học chính khóa. Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn, trong kiểm tra đánh giá học sinh. Thực hiện giảng dạy đầy đủ các môn học cấp tiểu học. Việc tổ chức thực hiện được phân công cụ thể cho lãnh đạo nhà trường, tổ nhóm chuyên môn, các đoàn thể trong nhà trường. Tuy nhiên nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến tham gia, góp ý xây dựng kế hoạch giáo dục của đội ngũ giáo viên trẻ. Các đồng chí mới vào ngành năm 2020 nên chưa mạnh dạn chia sẻ. [H7-1.7-05]; [H23-5.1-01]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-02]; [H6-1.6-03].

Sau khi rà soát các điều kiện của nhà trường để xây dựng và hoàn thiện kế hoạch giáo dục, nhà trường trình và đề nghị Ủy ban nhân dân phường, phòng Giáo dục và Đào tạo Ưông Bí phê duyệt, lấy căn cứ đó để triển khai thực hiện trong năm học [H7-1.7-05]; [H6-1.6-03]; [H1-1.1-02].

Mức 2:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Nội dung kế hoạch được xây dựng cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, được giải trình và được phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Ưông Bí xác nhận. Năm học 2022-2023 nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện song song hai chương trình: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1-3 và Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/BGDĐT ngày 5/5/2006 đối với lớp 4, lớp 5. Nội dung kế hoạch được xây dựng cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, rà soát, điều chỉnh thay thế nội dung lạc hậu, nội dung trùng lặp, nội dung khó. Thực hiện sắp xếp các bài học, các môn học theo chủ đề để tránh trùng lặp kiến thức được giải trình và được phòng GD&ĐT thành phố

Uông Bí phê duyệt. Tuy nhiên, một số bài học sắp xếp theo chủ đề, và hoạt động trải nghiệm, các môn học tự chọn khi thực hiện gặp nhiều khó khăn bố trí thời gian, chưa thực sự hiệu quả. Nhà trường thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung nội dung kế hoạch để phù hợp với từng thời điểm theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn của phòng, sở GDĐT [H7-1.7-05]; [H23-5.1-02]; [H23-5.1-03]; [H6-1.6-03].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được phổ biến, công khai kế hoạch giáo dục tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh và cộng đồng thông qua các buổi họp hội đồng, qua hội nghị cán bộ viên chức lao động hàng năm, qua họp phụ huynh các lớp và hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, qua Website của nhà trường, tại bảng công khai đặt cổng trường. [H7-1.7-05]; [H23-5.1-01]; [H23-5.1-02]; [H23-5.1-03]; [H1-1.1-02]; [H2-1.2-05]; [H6-1.6-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường, tổ chuyên môn và cá nhân xây dựng kế hoạch năm học trên cơ sở nhiệm vụ năm học một cách cụ thể, sát tình hình thực tế của trường, đảm bảo các quy định của cấp trên, đảm bảo các quy định về chuyên môn của phòng ,Sở GDĐT; được phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí phê duyệt và xác nhận.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

Trong kế hoạch thể hiện rõ công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, công tác trong trường. Để đảm bảo tính công khai, dân chủ kế hoạch, nhiệm vụ năm học được đưa vào Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động để bàn bạc và đi đến thống nhất.

3. Điểm yếu:

Năm học 2022-2023 nhà trường có đội ngũ giáo viên trẻ vào ngành năm 2020 (05 đồng chí), nên việc tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch giáo dục chưa thực sự hiệu quả.

Một số môn học được sắp xếp theo chủ đề khi thực hiện chưa thực sự hiệu quả do việc bố trí thời gian dạy các môn tự chọn, việc tổ chức dạy học theo chủ đề, dạy trải nghiệm còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục hàng năm bám sát sự chỉ đạo của ngành và cấp trên đảm bảo theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; đảm bảo các quy định về chuyên môn; đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục và được phê duyệt, xác nhận.

Tiếp tục đẩy mạnh việc phổ biến, công khai kế hoạch giáo dục để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch. Khuyến khích giáo viên góp ý kiến để tham gia xây dựng kế hoạch sát thực hơn. Tích cực thu thập ý kiến đóng góp để kịp thời điều chỉnh kế hoạch và các biện pháp quản lý.

Giao cho Phó hiệu trưởng sắp xếp xây dựng thời khóa biểu để sắp xếp các tiết học phòng trải nghiệm, môn Tiếng Anh, trải nghiệm thực địa môn Tự nhiên xã hội 2 tiết liền nhau cho hiệu quả.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung kế hoạch giáo dục tới toàn thể nhân dân trong các cuộc họp phụ huynh, các buổi hoạt động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp để mọi người đóng góp ý kiến xây dựng, giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tăng cường cập nhật kế hoạch giáo dục lên trang Thông tin điện tử của nhà trường đúng thời gian theo kế hoạch đề ra. Tăng cường phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn nhà trường nhằm thu hút động viên giáo viên, nhân viên mạnh dạn tham gia ý kiến xây dựng cho kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phát huy tốt nhiệm vụ, chức năng của Hội đồng trường trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục. Giao các tổ chức đoàn thể và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tiếp tục, thường xuyên tham mưu điều chỉnh, bổ sung các biện pháp tích cực, phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường, địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường đạt kết quả cao nhất. Thời gian thực hiện: Trong những năm tiếp theo.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường đều thực hiện tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu nắm vững chương trình giáo dục, tổ chức thực hiện dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.1-05]; [H4-1.4-04]; [H7-1.7-05]; [H1-1.1-02].

Thực hiện vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Hàng năm, chuyên môn chỉ đạo tốt và có hiệu quả đối với việc thực hiện các phương pháp để giảng dạy Tiếng Việt 1 theo chương trình Công nghệ giáo dục; Dạy lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, phương pháp bàn tay nặn bột để giảng dạy một số tiết của môn Khoa học, tự nhiên xã hội; phương pháp dạy học Đan Mạch đối với môn Mĩ thuật và sử dụng nhiều kỹ thuật dạy học như: Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật khăn trải bàn, ... [H4-1.4-04]; [H7-1.7-05]; [H23-5.1-01]; [H1-1.1-02].

Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh thực hiện theo đúng Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/8/2014 và thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/9/2016; thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của bộ GDĐT; dưới nhiều hình thức như: kiểm tra viết, kiểm tra phỏng vấn trực tiếp, kiểm tra thông qua sản phẩm của học sinh. Đề kiểm tra định kì phù hợp chuẩn kiến thức, kĩ năng và định hướng phát triển năng lực, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo 4 mức độ (đối với lớp 1-3 đánh giá theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT theo 3 mức độ), việc coi- chấm kiểm tra định kỳ có sự giám sát của Hội đồng coi-chấm kiểm tra [H1-1.1-02]; [H24-5.2-01]; [H6-1.6-03].

Mức 2:

Thực hiện giảng dạy các môn đảm bảo đúng chương trình, kế hoạch giáo dục theo chuẩn kiến thức kỹ năng; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. [H7-1.7-05]; [H8-1.8-04]; [H23-5.1-02]; [H4-1.4-08]; [H4-1.4-04]; [H6-1.6-03]; [H1-1.1-02].

Hàng năm, vào đầu năm học giáo viên căn cứ vào biên bản bàn giao chất lượng, phân loại đối tượng học sinh, phát hiện học sinh có năng khiếu, học sinh còn hạn chế về kiến thức kỹ năng. Từ đó chuyên môn nhà trường, tổ khối, giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập. Thực hiện bồi dưỡng, phụ đạo ở từng lớp phù hợp với đối tượng học sinh. Thường xuyên tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng về phương pháp, hình thức dạy học, phân tích bài khó nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên. Tiến hành lập thời khoá biểu bồi dưỡng, giúp đỡ học sinh vào các buổi 2 và xen kẽ trong các tiết học trong tuần. Nhà trường xây dựng quy chế cụ thể trong việc khen thưởng kịp thời giáo viên có học sinh đạt giải trong các kì giao lưu các môn học và hoạt động giáo dục các cấp để khích lệ tinh thần hăng say trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh dân tộc, học sinh chưa hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục. Với những lớp có học sinh học hòa nhập, giáo viên có sổ theo dõi và đưa ra mục tiêu, nội dung, phương pháp phù hợp với năng lực của từng em [H24-5.2-01]; [H24-5.2-02]; [H24-5.2-03]; [H14-2.4-02]; [H1-1.1-02].

Mức 3:

Chỉ đạo chuyên môn nhà trường và tổ khối chuyên môn rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả các biện pháp, giải pháp đã triển khai hằng tháng có bổ sung, điều chỉnh nội dung, phương pháp, cách thức dạy học. Giúp học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng đảm bảo theo chuẩn. Thường xuyên dự giờ, tư vấn chuyên môn cho giáo viên, kiểm tra hồ sơ cá nhân, kiểm tra năng lực giáo viên. Tổ chức các chuyên đề phù hợp với từng khối lớp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hàng năm, 100% giáo viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm nhằm nâng cao các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và tham gia thi giáo viên giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh [H1-1.1-02]; [H4-1.4-04]; [H24-5.2-01]; [H24-5.2-01]; [H24-5.2-04].

2. Điểm mạnh:

Chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn thông qua phân phối chương trình, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo và của phòng Giáo dục và Đào tạo Ưông Bí.

Việc vận dụng chương trình giáo dục địa phương được giáo viên tích cực tích lũy và tìm tòi nên nội dung giáo dục ngày càng phong phú và hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Công tác phụ đạo học sinh chưa đạt về kiến thức, kỹ năng chưa thực sự hiệu quả do trình độ nhận thức của học sinh không đồng đều và một số đồng chí giáo viên trẻ mới vào nghề chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác phụ đạo và bồi dưỡng học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Duy trì và phát huy hơn nữa công tác xây dựng kế hoạch và đề ra các biện pháp hữu hiệu để thực hiện thành công chương trình, nhiệm vụ năm học do Bộ Giáo dục quy định.

Lãnh đạo nhà trường, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn luôn rà soát, kiểm tra việc thực hiện chương trình giảng dạy của các môn học hàng tuần, hàng tháng. Kiểm tra cần kết hợp đối chiếu giữa việc thực hiện theo kế hoạch giáo dục môn học, thời khóa biểu và kế hoạch bài dạy của các giáo viên đảm bảo nghiêm túc, chặt chẽ.

Chỉ đạo giáo viên quan tâm bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành môn học, hoạt động giáo dục khác hay chưa đạt về năng lực, phẩm chất.

Hàng năm nhà trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề, hội thảo để cán bộ, giáo viên được trao đổi, thống nhất về cách đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực.

Ban giám hiệu và các tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục từ đó kịp thời điều chỉnh, bồi dưỡng đội ngũ (đặc biệt là giáo viên trẻ) phân công đội ngũ CBGV cốt cán, kèm cặp giúp đỡ giáo viên trẻ nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) *Đảm bảo theo kế hoạch.*
- b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường.*
- c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường đã chủ động lập chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hằng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên tham gia hoạt động. Nhà trường thực hiện nghiêm túc và hiệu quả việc thực hiện chương trình, kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Các hoạt động ngoài giờ tổ chức thường xuyên theo chủ điểm hàng tháng tạo hứng thú cho học sinh [H25-5.3-01]; [H22-4.2-03]; [H1-1.1-02].

Liên đội phát động phong trào học và làm theo báo Đội, chương trình phát thanh măng non được duy trì hàng tuần với mục đích nêu gương tốt cho học sinh noi theo. Tổ chức tốt các phong trào "xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực", phong trào "thi đua dạy tốt học tốt", phong trào "đôi bạn cùng tiến". Chăm sóc các công trình măng non do các chi đội đảm nhận. Đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên nhân viên, học sinh được tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo góp phần giúp các em phát triển toàn diện. Trong những năm gần đây, nhà trường đã tổ chức thành công các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đem lại hiệu quả tốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh [H25-5.3-01]; [H1-1.1-02].

Nội dung và hình thức trong các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp được phân hóa phù hợp với độ tuổi, nhu cầu, trình độ, năng lực, sở trường của học sinh; thu hút, tạo cơ hội cho tất cả học sinh của các khối lớp tham gia hào hứng, nhiệt tình, tích cực, chủ động [H25-5.3-01]; [H24-5.2-02] [H25-5.3-02].

Mức 2:

Để kịp thời triển khai các hoạt động hỗ trợ giáo dục được hiệu quả, nhà trường phân công và huy động lực lượng giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cụ thể theo năng lực, sở trường và yêu cầu công việc cho từng cá nhân, đồng thời huy động các lực lượng cùng phối kết hợp để đạt kết quả tốt nhất với sự tham gia của tất cả học sinh trong trường. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đã thực sự góp phần rèn luyện đạo đức, phát triển năng lực, rèn luyện kỹ năng sống, bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh, giúp đỡ học sinh vươn

lên trong học tập và trong sinh hoạt tập thể. Do có sự tham gia ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh, khí thế thi đua của các đồng chí giáo viên, của toàn thể học sinh các lớp, với bề dày kinh nghiệm trong công tác tổ chức các hoạt động tập thể của Ban giám hiệu và Tổng phụ trách Đội đã đưa công tác này trở thành thể mạnh vững chắc của nhà trường, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo tuy nhiên việc khen thưởng các hoạt động ngoài giờ cho học sinh còn ít, việc tổ chức cho học sinh đi dã ngoại hay tham quan chưa được thường xuyên [H4-1.4-04]; [H25-5.3-01]; [H25-5.3-02]; [H1-1.1-02].

Mức 3:

Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác đều có nội dung và hình thức tổ chức phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp được thực hiện theo chủ đề của từng tháng, 100% giáo viên, nhân viên tham gia quản lý và chỉ đạo các hoạt động ngoài giờ lên lớp với tinh thần tự giác, tích cực và ý thức trách nhiệm cao, 100% học sinh toàn trường được tham gia vào các hoạt động ngoại khóa. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phù hợp với năng lực, sở trường của học sinh. Năm học 2022-2023 nhà trường có 7 học sinh khuyết tật, các em đều được tham gia các hoạt động học tập, vui chơi theo khả năng, nhận thức của mình [H25-5.3-03]; [H1-1.1-02]; [H25-5.3-04]; [H25-5.3-01].

2. Điểm mạnh

Chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đảm bảo theo yêu cầu quy định của Bộ GD&ĐT, phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương. Nhà trường có kế hoạch cho từng hoạt động ngoài giờ lên lớp cụ thể, rõ ràng, hình thức sinh hoạt phong phú, sáng tạo. Chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đảm bảo nội dung với các hình thức đa dạng, hấp dẫn và hiệu quả tạo cho học sinh hứng thú, tích cực tham gia hoạt động góp phần tích cực trong việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. 100% học sinh được đánh giá phẩm chất mức đạt trở lên. Nhà trường tham gia các hội thi đạt nhiều giải cao cấp thành phố.

Nhà trường đã chú trọng, quan tâm tổ chức các hoạt động với nội dung phong phú, đảm bảo tính phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. Các hình thức tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm hỗ trợ cho hoạt động dạy học

rất phong phú và đa dạng, được tổ chức khoa học, hợp lý, phát huy được sức mạnh của các tổ chức đoàn thể cùng tham gia.

Sau mỗi đợt tổ chức hoạt động ngoại khóa đều có đánh giá rút kinh nghiệm. Từ đó các hoạt động sau tổ chức đạt hiệu quả hơn.

3. Điểm yếu

Do việc thực hiện tổ chức câu lạc bộ năng khiếu trong nhà trường trong thời gian ngắn, chưa xuyên suốt trong cả năm học nên việc phát hiện bồi dưỡng học sinh năng khiếu của giáo viên chưa thường xuyên, câu lạc bộ năng khiếu trong nhà trường hoạt động chưa hiệu quả cao.

Do nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên kế hoạch khen thưởng các hoạt động ngoài giờ cho học sinh còn ít, nhà trường chưa tổ chức cho học sinh đi dã ngoại hay tham quan thực tế thường xuyên để tăng thêm hiểu biết, học hỏi, nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường thành lập các câu lạc bộ về học tập gồm câu lạc bộ học sinh năng khiếu môn Toán, Tiếng Việt; Khoa học, Lịch sử, Địa lý; Tiếng Anh; câu lạc bộ về thể dục thể thao: Câu lạc bộ bóng bàn, cờ vua; câu lạc bộ võ taekwondo; Xây dựng kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ hoạt động xuyên suốt trong cả năm học từ tháng 9 đến hết năm học. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách câu lạc bộ, tổ chức kiểm tra giám sát thường xuyên và tổ chức các cuộc thi, phát hiện học sinh tài năng, khuyến khích phong trào học tập, rèn luyện của nhà trường, tuyên dương khen thưởng kịp thời để khích lệ học sinh năng khiếu, phát huy tài năng của học sinh đạt kết quả cao nhất. Phần đầu đến năm học 2023 - 2024, 100% các câu lạc bộ nhà trường đều thực hiện hiệu quả cao.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức phong phú hơn nữa các hoạt động tập thể mang tính giáo dục lành mạnh và toàn diện cho học sinh vào các dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm góp phần hơn nữa trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Có biện pháp thu hút, vận động phụ huynh học sinh nhà trường, các doanh nghiệp, các ban ngành đoàn thể trên địa bàn,... cùng tham gia giao lưu, giúp đỡ, đưa các hoạt động trong nhà trường ngày càng đạt hiệu quả cao.

Hàng năm, cần huy động các nguồn lực từ các nguồn xã hội hóa của các doanh nghiệp, cơ quan đóng trên địa bàn để tăng kinh phí động viên các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học, phối kết hợp cùng với phụ huynh và các tổ chức trong nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan, dã ngoại thực tế để tăng thêm sự hiểu biết về lịch sử dân tộc, giao lưu, học hỏi với các học sinh ở các trường bạn. Thời gian thực hiện: Năm học 2023-2024 và trong những năm tiếp theo.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.4. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công.

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%.

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2: Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3: Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1+2+3:

Trường Tiểu học Phương Nam B thuộc địa bàn phường Phương Nam, trên địa bàn phường có 01 trường mầm non, 03 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở, hàng năm phường luôn giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3. Để thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương, hằng năm nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương về xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương. Căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường lập kế hoạch, triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục của nhà trường: phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác điều tra, cập nhật thông tin, cập nhật sổ phổ cập giáo dục tiểu học, sổ đăng bộ đúng quy định, sử dụng hiệu quả phần mềm trong công tác quản lý phổ cập giáo dục, giúp công tác điều tra và báo cáo các số liệu đảm bảo tính chính xác; hồ sơ phổ cập được lưu trữ đầy đủ theo từng năm đúng theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ [H5-1.5-01]; [H1-1.1-02]; [H26-5.4-01].

Nhà trường triển khai thực hiện tốt Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 của Chính phủ về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT- BGDĐT ngày 22/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy

định điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt phổ cập giáo dục, xoá mù chữ. Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, cha mẹ học sinh quan tâm học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật; chú trọng công tác chủ nhiệm lớp, kết hợp các lực lượng giáo dục giữa gia đình - nhà trường - xã hội. Nâng cao chất lượng dạy và học, kịp thời phát hiện học sinh chưa hoàn thành môn học, có kế hoạch giúp đỡ các em tiến bộ. Phối hợp với trường trung học cơ sở và trường mầm non trên địa bàn phường để phân công cán bộ giáo viên phụ trách điều tra theo dõi và ghi sổ phổ cập ở các tổ dân cư ổn định. Trong năm bổ sung và ghi sổ phổ cập, biểu gốc, đối chiếu và lưu giữ hồ sơ một cách thường xuyên và khoa học. Theo dõi chính xác số liệu học sinh chuyển đi, chuyển đến. Sử dụng tốt phần mềm phổ cập về việc cập nhật số liệu phổ cập giáo dục-xoá mù chữ vào hệ thống quốc gia năm 2020 [H26-5.4-01]; [H26-5.4-02]; [H5-1.5-01]; [H1-1.1-02].

Nhà trường thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập giáo dục, cập nhật sổ phổ cập giáo dục tiểu học, sổ đăng bộ đúng quy định, sử dụng hiệu quả phần mềm trong công tác quản lý phổ cập giáo dục, giúp công tác điều tra và báo cáo các số liệu đảm bảo tính chính xác. Tuy nhiên do đội ngũ giáo viên trẻ phụ trách nhập phần mềm phổ cập nghỉ thai sản, chuyên công tác nên nhà trường thường xuyên thay đổi giáo viên phụ trách phần mềm phổ cập, gặp khó khăn khi nhập phần mềm đôi lúc còn sai sót. Hồ sơ phổ cập được lưu trữ đầy đủ theo từng năm [H26-5.4-01]; [H5-1.5-01].

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch công tác phổ cập của nhà trường hàng năm đều hợp lý, rõ ràng, huy động được toàn thể lực lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tích cực. Ban chỉ đạo phổ cập nhà trường có kinh nghiệm trong việc tổ chức, phân công, hướng dẫn giáo viên làm công tác phổ cập, việc điều tra, tổng hợp khoa học, chính xác và hiệu quả.

Bên cạnh đó, nhà trường còn phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể nhất là các tổ trưởng tổ dân phố, các nhà trường trên địa bàn phường trong việc điều tra, tổng hợp, đối chiếu sổ phổ cập. Vì vậy, kết quả điều tra đảm bảo chính xác, mang tính thuyết phục.

Luôn giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3 trên địa bàn phường. Nhiều năm qua, nhà trường không có học sinh bỏ học.

3. Điểm yếu:

Công tác phân công nhiệm vụ cho giáo viên phụ trách phần mềm phổ cập chưa tốt. Do phân công đội ngũ giáo viên trẻ phụ trách nhập phần mềm phổ cập nghỉ thai sản, chuyên công tác nên nhà trường thường xuyên thay đổi giáo viên

phụ trách phần mềm phổ cập, gặp khó khăn khi nhập phần mềm đôi lúc còn sai sót.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Duy trì và phát huy hơn nữa việc lập kế hoạch cho công tác phổ cập một cách chi tiết và khoa học ngay từ đầu năm học. Đẩy mạnh công tác phối hợp với chính quyền địa phương, với các tổ dân, khu phố để tổ chức điều hành công tác phổ cập một cách có hiệu quả. Tham mưu với lãnh đạo địa phương để hướng dẫn các thôn trưởng ghi các thông tin về quản lý nhân khẩu để hỗ trợ cho giáo viên điều tra trẻ trong độ tuổi 0-1 tuổi (trẻ mới sinh) trên địa bàn.

Đẩy mạnh đổi mới phương pháp, hình thức giảng dạy, giáo dục, duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, quan tâm, động viên đến những trẻ có hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bỏ học để trẻ tham gia học tập chuyên cần. Nâng cao chất lượng dạy và học, làm tốt công tác chủ nhiệm trong việc vận động học sinh và phụ huynh học sinh của lớp giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, không để đối tượng học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn bỏ học giữa chừng.

Phân công cho giáo viên đủ năng lực công nghệ thông tin, là người địa phương, ổn định công tác phụ trách công tác phổ cập.

Tham mưu với Ban chỉ đạo phổ cập phường họp ban ngành, đoàn thể, các trường trong khu vực xây dựng kế hoạch chung, lấy ý kiến đề xuất về các biện pháp phối hợp tổ chức thực hiện một cách thường xuyên và hữu hiệu.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.5. Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%.
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%.
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%.
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%.

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1+2+3:

Trong năm học 2022-2023 chất lượng giáo dục luôn đạt chỉ tiêu theo kế hoạch, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% . Số trẻ khỏe mạnh, chiều cao cân nặng phát triển bình thường đạt tỉ lệ 99,9% [H5-1.5-01]; [H1-1.1-02]; [H14-2.4-02]; [H24-5.2-01].

Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học hằng năm luôn đạt 100% . Từ năm học 2022-2023 tỷ lệ trẻ em đến 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt 100%. [H24-5.2-01]; [H27-5.1-01]; [H27-5.1-02].

2. Điểm mạnh:

Đại đa số học sinh có ý thức, phương pháp học tập tốt, chăm chỉ, ngoan ngoãn, biết kính trọng thầy, cô giáo, người lớn tuổi, đoàn kết chan hoà với bạn bè.

Nhà trường luôn đảm bảo hiệu quả giáo dục theo quy định. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt cao. Đảm bảo chất lượng trong các Hội thi, giao lưu.

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường để giáo dục sinh.

3. Điểm yếu:

Một số học sinh năng lực tự học còn nhiều hạn chế, ý thức tự giác rèn luyện chưa cao nên năm học 2022-2023 số học sinh Tiêu biểu chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Lãnh đạo nhà trường tích cực hơn nữa trong công tác chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học tích cực lấy học sinh làm trung tâm, quan tâm bồi dưỡng giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành môn học, hoạt động giáo dục, chưa đạt về năng lực, phẩm chất, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên.

Tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống cho học sinh. Phát huy hơn nữa vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, tổ chức bồi dưỡng hè và cho

học sinh kiểm tra lại. Đảm bảo học sinh đạt chuẩn kiến thức kỹ năng theo yêu cầu.

Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp để thu hút và giáo dục học sinh. Phối hợp với gia đình học sinh, các tổ chức, đoàn thể của địa phương cùng giáo dục học sinh đạt kết quả tốt hơn.

Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực nhằm thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, đảm bảo hiệu quả giáo dục đào tạo theo quy định.

Tích cực hơn nữa trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, quan tâm tạo điều kiện cho đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, giải quyết chế độ chính sách kịp thời cho học sinh.

5. TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt mức 3.

❖ Kết luận Tiêu chuẩn 5:

Thực hiện tự đánh giá tiêu chuẩn 5, nhà trường đã tiến hành đánh giá lần lượt 5 tiêu chí và nhận thấy:

Trong năm học 2022-2023, nhà trường đã thực hiện tốt kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí trên cơ sở triển khai kế hoạch giảng dạy và học tập các môn học đúng kế hoạch giáo dục môn học, kết hợp thực hiện tốt chủ đề năm học và tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua. Tăng cường hoạt động dự giờ, thao giảng, hội giảng, thi giáo viên giỏi các cấp để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo. Khuyến khích đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được thực hiện đúng chủ đề và thời lượng của từng khối lớp, giúp rèn luyện các kỹ năng sống, ứng xử, giao tiếp và hình thành nhân cách cho học sinh. Các hoạt động giáo dục thể chất, y tế trường học đường được thực hiện thông qua giảng dạy bộ môn thể dục, hội khỏe Phù Đổng và các hoạt động thể thao nhằm rèn luyện thể chất cho học sinh. Nhà trường thành lập ban chỉ đạo công tác y tế trường học, bố trí nhân viên y tế trực tiếp làm công tác chăm sóc sức khỏe, phục vụ sơ cấp cứu ban đầu và phòng chống dịch bệnh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Bằng việc thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường, trong các năm học, việc rèn luyện và học tập của học sinh trong nhà trường luôn đạt kết quả cao. Nhiều học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ giao lưu hay hoạt

động ngoại khóa do các cấp tổ chức. Không có học sinh bỏ học. Duy trì công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3. Công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe, rèn kỹ năng sống cho học sinh được chú trọng và đạt hiệu quả.

100% học sinh được khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Nhà trường còn thực hiện tốt việc tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền hiệu quả về giáo dục sức khỏe, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho học sinh. Các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, chất lượng giáo dục qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp được tổ chức thường xuyên, chất lượng tốt.

Nhà trường đã coi trọng rèn luyện kỹ năng sống tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực chủ động, sáng tạo. Học sinh của trường có kỹ năng tốt. Các em tham gia tích cực vào việc bảo vệ môi trường sống, góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường và của địa phương.

Các hoạt động xã hội, công tác đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được học sinh tham gia sôi nổi và có tác dụng tích cực trong việc rèn luyện các kỹ năng và hình thành nhân cách cho học sinh.

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 01/5 tiêu chí; **mức 3:** 04/5 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt: 0 tiêu chí.

PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG

Trường Tiểu học Phương Nam B đã huy động mọi nguồn lực thực hiện quá trình tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá của nhà trường có đủ thành phần, cơ cấu, thực hiện đầy đủ các bước của quá trình tự đánh giá theo quy định. Hội đồng tự đánh giá đã căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Trong năm 2022-2023, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường đã phấn đấu không ngừng trong thực hiện các nhiệm vụ; tích lũy kinh nghiệm quản lý và dạy học, tích cực nghiên cứu khoa học sáng tạo, cống hiến cho ngành nhiều đề tài, sáng kiến kinh nghiệm có giá trị và được áp dụng có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường là một tập thể luôn đoàn kết nhất trí, phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn. Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên được nâng cao, cải thiện. Các thành viên trong tập thể luôn thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, sống và làm việc theo pháp luật. Nhà trường có phong trào thi đua dạy tốt, học tốt thường xuyên và hiệu quả. Nhiều cá nhân

đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp thành phố, được UBND tỉnh, UBND thành phố tặng bằng khen, giấy khen.

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã trở thành một công trình khoa học với sự tập trung trí tuệ, đồng lòng hợp sức của Hội đồng sư phạm nhà trường và sự quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Kết quả báo cáo tự đánh giá của nhà trường là niềm tự hào về hiệu quả giáo dục của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua.

Tất cả các minh chứng của 5 tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đánh giá khách quan chất lượng giáo dục của nhà trường. Đối chiếu các kết quả về chất lượng giáo dục mà nhà trường đã đạt được với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường tự đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu qua từng chỉ báo, từng tiêu chí. Đề xuất được những biện pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm tiếp theo. Trên cơ sở đánh giá 5 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí, căn cứ vào Điều 34, Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, cụ thể:

- Tổng số tiêu chí đánh giá là 27 tiêu chí
- Các tiêu chí đạt mức 1: $27/27=100\%$
- Các tiêu chí đạt mức 2: $27/27=100\%$
- Các tiêu chí đạt mức 3: $19/19= 100\%$
- Các tiêu chí đạt mức 4: 0

Nhà trường tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Nhà trường kính mong được các cơ quan lãnh đạo, các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, các thành viên Hội đồng đánh giá ngoài,... đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày một chất lượng và hoàn thiện hơn.

Uông Bí, ngày 28 tháng 6 năm 2023

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Quảng Ninh (b/c);
- Phòng GDĐT Uông Bí (b/c);
- UBND phường Phương Nam(b/c);
- Hội đồng tự đánh giá; Ban đại diện CMHS;
- Website trường;
- Lưu: VT, HĐ TĐG.

**TM. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Tuyết

